

# CAO ĐÀI GIÁO DƯỚI SỰ THỂ HIỆN BAN ĐẦU TỪ 1921 ĐẾN 1927

ĐỒNG TÂN  
NHÀ XUẤT BẢN CAO HIÊN HẢI NGOẠI  
-1998-

LỜI THANH MINH  
LỜI TỰA

TIẾT THỨ NHỨT

LƯỢC SỬ CAO ĐÀI GIÁO

- A- NHỮNG SỰ KIỆN BAN ĐẦU- CÁC MÔN ĐỆ ĐẦU TIÊN
- B- SỰ THÀNH HÌNH HAI PHẦN VÔ VI VÀ PHỔ ĐỘ

TIẾT THỨ HAI

PHẦN PHỔ ĐỘ hay NGOẠI GIÁO CÔNG TRUYỀN

- A- CÁC THÁNH THẤT ĐẦU TIÊN
- B- TỜ KHAI ĐẠO
- C- SỰ TRUYỀN BÁ
- D- LỄ KHAI ĐẠO : RẼM THÁNG MƯỜI BÍNH DẦN (11-1926)
- E- ĐỀN THÁNH CAO ĐÀI
- F- MỤC ĐÍCH- TÔNG CHỈ CAO ĐÀI GIÁO
- G- NGUYÊN LÝ CĂN BẢN của CAO ĐÀI GIÁO-
- H- TỔ CHỨC HỘI THÁNH và TÍN ĐỒ
  - a- TỔ CHỨC HỘI THÁNH
  - b- TÍN ĐỒ -
- I- SỰ THỜ PHỤNG- NGHI LỄ-BIỂU TƯỢNG
  - a- CÁC LỄ VẬT
  - b- CÁC LỄ PHẨM
- J- CƠ CẤU TẠO DỰNG NGÔI THÁNH ĐƯỜNG CAO ĐÀI GIÁO

## K- TÂN LUẬT

### a- ĐẠO PHÁP

- a.1- CHƯƠNG MỘT : VỀ CHỨC SẮC CAI TRỊ TRONG ĐẠO
- a.2- CHƯƠNG HAI : VỀ NGƯỜI GIỮ ĐẠO
- a.3- CHƯƠNG BA : VỀ VIỆC LẬP HỌ
- a.4- CHƯƠNG BỐN: VỀ NGŨ GIỚI CẤM
- a.5- CHƯƠNG NĂM: VỀ TỬ ĐẠI ĐIỀU QUI
- a.6- CHƯƠNG SÁU : VỀ GIÁO HUẤN
- a.7- CHƯƠNG BẢY : VỀ HÌNH PHẠT
- a.8- CHƯƠNG TÁM: VỀ VIỆC BAN HÀNH LUẬT PHÁP

### b- THẾ LUẬT

### c- TỊNH THẮT

## TIẾT THỨ BA

### PHẦN VÔ VI hay NỘI GIÁO TÂM TRUYỀN

#### A- NỀN TẢNG

#### B- SỰ TU HỌC

#### C- NHỮNG CHỈ DẠY CẦN NƠI THEO

#### D- NGÔI THÁNH THẮT ĐẦU TIÊN

## TỔNG KẾT

## PHẦN PHỤ LỤC

### CAO ĐÀI GIÁO HAY SỰ TỔNG HỢP CÁC TÔN GIÁO

- 1- ĐẠI ĐẠO
- 2- CAO ĐÀI
- 3- THIÊN NHÃN
- 4- NGỌC CƠ
- 5- SỰ ỨNG HIỆN
- 6- CAO ĐÀI XUẤT THỂ
- 7- CAO ĐÀI ĐẠI ĐỒNG
- 8- CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO
- 9- CƠ QUI NGUYÊN
- 10- ĐỨC TIN
- 11- SỰ TẤN HÓA CỦA NHÂN LOẠI
- 12- SỰ GIẢI THÍCH
- 13- LÒNG ĐẠI ĐỒNG BÁC ÁI
- 14- GIÁO LÝ



ĐỒNG TÂN

CAO ĐÀI GIÁO  
DƯỚI SỰ THỂ HIỆN BAN ĐẦU  
TỪ 1921 ĐẾN 1927

GIÀNH CHO NGƯỜI NGOẠI QUỐC

-ba thứ tiếng Việt Pháp Anh-

NHÀ XUẤT BẢN CAO HIÊN HẢI NGOẠI

-1998-

# LỜI THANH MINH

Các bạn đọc thân mến,

Các bạn sẽ thấy sau đây cả một khung cảnh mới đang phô bày trước mắt các bạn một nền tôn giáo mới đã xuất hiện dưới bầu trời Việt nam vào đầu thế kỷ XX này. Điều làm cho bạn chú ý nhất là đấng Thượng Đế tự mình là Giáo chủ của tôn giáo này đã giáng trần bằng huyền diệu cơ bút, một phương pháp thông công với Thần linh đã có từ xưa ở Đông phương mẫu nhiệm hơn khoa xây bàn của Thông linh học Tây phương. Ngài tự nhận là Cha vừa là Thầy của Vũ trụ giáng trần để cứu nhân độ thế trong thời kỳ mạt pháp này mà các nền cựu giáo đã làm tổn thương cho đời sống tâm linh con người bởi những thành kiến tích lũy từ thời phong kiến xa xưa cùng với những phong trào cực đoan đã cản ngăn bước tiến của nhân loại hiện nay.

Nói cách khác, nền văn minh thật sự của nhân loại đòi hỏi một lý tưởng dân chủ, tự do và bình đẳng không phân biệt đẳng cấp, chủng tộc và giới tính trong khi các thành kiến đã có, đang có và sẽ còn tồn tại trong các loại kinh điển giáo điều của các cựu giáo đã tương phản với các nguyên lý tiến hoá tâm linh nơi con người.

Hơn nữa, với nền văn minh vật chất, con người đã làm mất gần hết những đức tính tối cần cho phẩm cách của một nhân thân đầu đội trời chân đạp đất cao cả hơn hết các loài động vật để hoà mình vào cái sống hạ đẳng của thú cầm mà không biết hổ thẹn... Hay nói thật ra, loài người đang lặn mình trên con dốc sâu thẳm mà không có cách tự vệ trong ngày tận thế bởi nhân tính không còn nữa.

Điều tôi đã nói với các bạn, nếu bạn chịu khó suy nghĩ một chút về số phận chung của nhân loại khi mà sự nghèo đói cùng cực đang ngự trị cùng khắp, các bạn sẽ thấy quả địa cầu này chỉ là một đồng hồ mang trên đó chất chứa đủ hạng tệ hại gây phiền nhiễu cho mọi quốc gia theo nhịp điệu của hai nguyên nhân Quyền và Lợi, vốn là hai miếng mồi ngon của các tay thống trị phía tư bản thì đạo đức giả, cũng không thua gì phía cộng sản sắt máu sống sót hiện là những siêu vi khuẩn đang truyền nhiễm trong xã hội loài người...

Và sự kiện này sẽ đem bạn đến một thế giới mới. Đó là khung trời Đông phương đang trước mắt bạn... Đó là NỀN CHÂN LÝ TUYỆT ĐỐI mà nhân loại đang chờ đợi trước thềm thiên niên kỷ thứ ba này ...

Trong những trang sau đây, các bạn sẽ nhận chân những khám phá mới trên bình diện tâm linh của các môn đệ đầu tiên của đức Cao Đài dọc theo lòng thế kỷ XX dưới sự hướng dẫn của đấng THƯỢNG ĐẾ TỐI CAO trong niềm tin rằng tương lai nhân loại sẽ là một và cùng hợp nhứt dưới mái nhà chung là mặt đất, nơi đây chỉ có nền hoà bình và hạnh phúc chung của toàn nhân loại.

Từ trước nay, số người nghe nói đến đạo Cao Đài không phải ít. Ngay từ thời Pháp thuộc, vào đầu thập niên 1930, số tín hữu Cao Đài đã chiếm 1/10 dân số Việt Nam. Nhưng cho đến khi thành hình các chi phái theo Thánh ý để tạo nên một lực lượng đối kháng bất khả thắng đoạt trước sự áp bức của nhà cầm quyền Pháp thì do sự chủ quan của các tay lãnh tụ chi phái đã tạo ra một không khí đồng nhi bất hoà khiến cho mạnh ai nấy tạo ra cách làm cho người ngoại đạo có cái nhìn phiến diện về nền tôn giáo mới mà hiểu sai chánh pháp của đức Cao Đài buổi ban sơ trước năm 1927. Do đó có nhiều canh cải do cá nhân lãnh tụ, phái thì do sự

đặc thù của đường lối tu học mà tự cho mình mới là chánh pháp, phải thì mượn uy lực Thần linh để tự chuyên sửa đổi chơn truyền làm theo như ý độc tài độc đoán để tóm thu hết quyền hành vào một cá nhân mình, khiến nền hành chánh đạo không còn tính cách tam quyền phân lập dân chủ như buổi ban sơ v.v.. Tất cả những canh cải ấy đã bị sự trừng phạt có tính cách nhân tiền mà số tín đồ nhẹ dạ vẫn không hề tìm biết để nền đạo càng ngày càng loang lỗ không còn nguyên trạng như trước 1927...

Trước hoàn cảnh đó, trong tình hình ly tán của một số tín đồ lưu vong nơi hải ngoại, hằng giao tiếp với người ngoại quốc trong sự tìm hiểu về thời kỳ phôi thai của nền đạo theo sự chỉ dạy của đức Cao Đài từ 1919 đến 1927, quyển sách hèn mọn tam ngữ này xin ra mắt bạn đọc với mục đích phá tan sự hiểu lầm về căn cơ của một nền chánh giáo cần cho nhân loại trong tinh thần xây dựng một nền hoà bình dân chủ, bình đẳng, mà sự kỳ thị chủng tộc, đẳng cấp, giới tính vốn là một nghịch lý nhân bản không thể tồn tại với sự tiến hoá chung trong cuộc sống Vũ trụ như hiện nay.

Mong các bạn hiểu cho.

Melbourne, ngày Khai đạo Mậu Dần ( 3-12-1998 )

Thân ái,

**ĐỒNG TÂN.**

# LỜI TỰA

Bạn đọc thân mến,

Tập sách nhỏ này đã được soạn thảo từ những người tín đồ đầu tiên, vốn là tác giả của những bài báo trong tạp chí Revue Caodaiste xuất bản những năm 1930-1932 tại Sài Gòn, quý ông Nguyễn trung Hậu, Nguyễn trọng Hiền, Trần văn Quế, Nguyễn phan Long về phần Phổ Độ và mới đây bởi Trần thái Chân về phần Vô Vi.

Đây là những tư liệu căn bản chính thống mà bất cứ người tín đồ Cao Đài nào cũng phải lãnh hội đầy đủ để tự nâng mình lên trong tinh thần Cao Đài mới giữ được đức tin mới mẻ trong sự cải thiện cuộc đời của cá nhân mình đồng thời chấn chỉnh lại cả thế giới đang chết dần mòn dưới sự phân hoá của tấn trò văn minh vật chất bởi tư tưởng vô thần và dưới sự suy đồi của các cơ sở tôn giáo trước làn sóng duy vật và sự suy diễn lệch lạc về linh hồn con người. Một nền triết học mới phát sinh từ tinh thần đó đem con người đến một nhận định mới về cuộc sống nói riêng và vũ trụ nói chung sẽ là một liều thuốc chữa trị hiệu quả căn bệnh sinh thái của toàn thế giới nhân loại hiện nay.

Các bạn có thể hoài nghi về những gì đã nói trên đây, nhưng sự tấn hoá của con người sẽ đi đến một thời điểm mà tất cả phải trở lại điểm khai nguyên không khác gì một vòng tròn được kẻ bởi cái com-pa. Từ buổi khai sinh cho đến lúc lià đời, chỉ có một giai đoạn sống đầy hư ảo mà con người bị buộc phải làm đủ mọi cách theo đà xê dịch đó hoặc để tiến bộ hoặc để thối lui trên con đường đi vào vũ trụ vốn là một vòng tròn khép kín tự bao giờ.

Chúng ta là những phi hành gia đã được phóng vào không gian từ nghìn xưa bởi Thượng Đế trên con tàu vũ trụ là quả địa cầu này, hay nói cho đúng hơn, chúng ta là những lữ hành kéo lê gót chân mình trên con đường đi vào vũ trụ này. Chúng ta phải đi đến đích đã giành cho chúng ta hay để mặc cuộc đời đưa đẩy đều tùy nơi chúng ta mà thôi, nhưng điều mà Cao Đài giáo đang nhắc nhở chúng ta là sự minh xác rằng đức Thượng Đế, điểm khai nguyên của vòng tròn kia, vốn hiện hữu và đang hiện diện trong ta, và rằng chúng ta chỉ là một yển sáng nhỏ nhoi gọi là Tiểu linh quang trong khối ánh sáng bao la của hào quang gọi là Đại linh quang chính là Thượng Đế vậy.

Rất mong quý bạn hiểu cho.

Sài Gòn ,ngày khai đạo thứ 66- Tân Mùi 1991,  
ĐỒNG TÂN.

# TIẾT THỨ NHỨT - LƯỢC SỬ CAO ĐÀI GIÁO

Trước khi tìm hiểu nguồn gốc của Cao Đài giáo, chúng ta cần giải thích các danh từ :

1- Tam Kỳ Phổ Độ

2- Cao Đài hay Thượng Đế

3- Thiên Nhân, biểu tượng của đấng Toàn Năng của toàn nhân loại chúng ta.

-Về ý nghĩa Tam Kỳ Phổ Độ, phải đi ngược lại các kinh điển của tôn giáo xưa đã có ở Trung Hoa.

Một Thánh ngôn vào ngày 26 tháng 4 năm Bính Dần (1926) dạy chúng tôi đi tìm sử liệu trong sách Phật Tông nguyên lý để biết ý nghĩa của chữ Tam Kỳ Phổ Độ nhưng dù khổ công, chúng tôi cũng chưa tìm ra.

Trong kinh Hồi Dương Nhơn Quả, xuất bản đầu năm 1925 bởi ông Trần hành Tố ở Tân an, chúng tôi đã thấy dưới đề mục Giác Mê Ca một đoạn do chư Tiên ở Trung Hoa đã cho vào năm Mậu Thân(1908)như sau:

*"... Ngó Đông Lãnh vui màu tông bá,  
Nhìn Bắc Hà cá lợi nhơn nhơ,  
Chốn đờn phòng tỏ nổi huyền cơ  
Mặc dù kẻ ngộ cùng không ngộ,  
Cơ duyên gặp TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
Muôn đời còn tử phủ nêu danh..."*

Hơn nữa,danh từ Tam Kỳ Phổ Độ cho chúng ta một khái ngộ về một nền văn minh tinh thần thứ ba của toàn nhân loại sẽ đến vào thiên niên kỷ mới theo lời Thánh ngôn của đức Thượng Đế.

-Về danh xưng Cao Đài, người ta cũng tìm thấy trong các kinh Phật : Thượng tấu Cao Đài,cũng như trong các bài khảo luận Đạo Đức kinh của Lão Tử và trong Kinh Xám (bài 8) của Quan Thánh Đế Quân đã có rất lâu trong các chùa thờ ngài.

Lại nữa ,danh xưng Cao Đài được in trong một ấn phẩm bằng chữ Tàu của hội Kinh Thánh Anh quốc hải ngoại xuất bản năm 1913 tại Hương Cảng trong đó, chúng tôi đọc được ở chương 94, giòng 22, những câu đại khái như sau:

*"Ôi! Jehovah! Ngài chính là đức Cao Đài, nơi chúng con đang tìm lối thoát,  
"Ôi! Chúa ôi! Ngài là Tảng đá lớn mà sau đó, chúng con đang ẩn núp..."*

Gần đây, vào năm 1919, trong một buổi đàn cơ tại tỉnh lỵ Tân An do ông Trần phong Sắc, một nhà nho theo đạo Lão, tổ chức, có đức Ngô văn Chiêu, đương kim chủ quận đến dự, thì một vị Thần linh giáng cơ xưng danh Cao Đài trước sự ngạc nhiên của mọi người muốn biết Ngài là ai thì được cơ cho biết:

*"Cao Đài ứng hoá theo lòng chúng sanh,  
Đó ai có biết cái danh Cao Đài?"*

-Còn về Thiên Nhân, vốn thể hiện trước mắt thể nhân dưới hình ảnh của đấng Tạo Hóa mà chúng tôi đã thờ phụng từ năm 1921, đã có ngay ở trang đầu của cuốn Catéchisme-album do nhà sách Saint Joseph, Tolba et Simone xuất bản tại Paris, hiện có trong hầu hết các nhà thờ Thiên Chúa, người ta cũng đọc được những lời định nghĩa như sau:

*"Chúa là linh hồn. Ngài không thể nhìn bằng mắt trần, do đó cũng không thể biểu thị Ngài bằng một hình tượng. Thiên Nhân gợi cho người thấy rằng Chúa là bậc toàn tri. Ngài biết hết và thấy hết, Thiên Nhân được bao bọc bởi mặt trời vì Chúa là mặt trời thật đã soi sáng và sưởi ấm tất cả và đem lại đời sống mọi nơi. Chúa là nguồn Đại Linh Quang"*

Thêm vào đó, ngày 26-2-1926,đức Cao Đài đã cho biết như sau : *"Chúa phải hỏi các con biết*



*đặng tại sao vẽ Thánh tượng Thiên Nhân mà thờ Thầy, song Thầy cũng nói sơ lược cho các con hiểu chút đỉnh:*

*"Nhân thị chủ tâm,  
Lưỡng Quang chủ tế,  
Quang thị Thân,  
Thần thị Thiên,  
Thiên giả Ngã dã "*

Khi đức Chúa giáng hiện trước Moise, Ngài bảo: "*Ta là đấng tự hữu hằng hữu*" mà không nói gì thêm nữa chỉ tại ngôn ngữ hạn hẹp của loài người không có danh xưng để gọi Ngài. Hơn nữa, người ta cũng không thể dùng các từ ngữ hạn hẹp mà định nghĩa đấng Vô Hạn, cũng không thể lấy người phàm mà hiểu Ngài bởi vì Ngài đã vượt qua giới hạn của giác quan, cũng không thể lấy hình người mà thờ Ngài vì Ngài không có hình thù riêng. Chúng tôi nghĩ có lẽ vì thế mà đấng Toàn Năng đã hiện ra bằng Con Mắt Trái mở rộng nơi người tín đồ đầu tiên là đức Ngô văn Chiêu để thờ Ngài có khác gì khi trước với đức Moise chỉ vắn tắt một câu mà không gì thêm nữa.

Aristote, một hiền triết Hy Lạp cũng đã quan niệm về đấng Tối Cao như vậy. Khi Secundus hỏi ông về Thượng Đế như thế nào thì ông đáp: "*Đó là bậc Chí Thiện, tự hữu, một đấng Tối Cao vô hình, một đấng mà không ai hiểu, một Thần linh bất diệt hiện diện cùng khắp, một con mắt luôn luôn mở rộng, đấng Tinh Chất của mọi loài vật, một Năng Lực có nhiều tên, một Toàn Tri, Toàn Năng, Thượng Đế là Quang Năng, Trí Tuệ và Động Lực*"

Thế nên, biểu thị Thiên Nhân có nghĩa rằng Thượng Đế nhìn thấy tất cả, hiện diện cùng khắp và bất cứ lúc nào, nhân chúng về mọi hành vi tốt xấu của sanh chúng. Phải chăng đó là hình tượng hoàn hảo của Trí Tuệ tối cao và của khối Linh Quang mà khi tiếp xúc, tư tưởng con người được tinh luyện. Bởi vì không có ai tránh khỏi sự quan sát và điều động của đấng Tối Cao đang ẩn tàng trong mọi vật. Thiên Nhân thiêng liêng mà người tín đồ Cao Đài nhìn thấy mỗi ngày trên bàn thờ, Thiên Nhân mà họ cảm thấy như xâm nhập vào tận đáy tâm hồn, Thiên Nhân đó phán xét họ và đốc thúc họ trên đường hành thiện.

Đối với những người có quan niệm không tốt về Thiên Nhân thì chúng tôi chỉ cần họ hiểu ý nghĩa về một biểu tượng mà thôi. Đến một trình độ tấn hóa nào đó, con người muốn hiểu Thượng Đế phải hình dung ra Ngài. Nói rõ hơn, hiện nay, trí óc con người nhìn biểu tượng ít vật chất và tượng trưng hơn. Ngày mai, có thể trên một bình diện cao hơn mà họ đạt được, chỉ do khả năng trừu tượng, họ sẽ tìm hiểu được đấng Tối Cao trong bản thể của Ngài và sẽ ngắm nhìn Ngài đối diện trong mọi vẻ hào quang, không cần phải có nghệ thuật con người tô điểm vì tất cả những sáng tạo của con người, từ những hình nộm quái gở ở Phi châu đến các tác phẩm hội họa của nền nghệ thuật hiện đại đều, không nhiều thì ít, phản ảnh hình tượng của Ngài một cách không trung thực...

Bây giờ, chúng ta hãy trở lại với lược sử Cao Đài giáo.

## A- NHỮNG SỰ KIỆN BAN ĐẦU- CÁC MÔN ĐỆ ĐẦU TIÊN

Trước tiên, không nên quan niệm rằng đạo Cao Đài đã lấy một phần của một cựu giáo nào hay Cao Đài giáo là một giáo phái của một nhân vật muốn dựng nên một phong trào chính trị hay cực đoan nhằm khuynh hướng chống lại chính sách cai trị của thực dân Pháp thời bấy giờ hay một loại tà thuyết nguy hiểm hiện nay.

Điều này có nghĩa rằng lịch sử nhân loại đã cho thấy sự suy thoái văn hoá trải qua bao thế kỷ mà người ta tìm thấy trong nhân sự dưới trạng thái văn minh sa đọa đã có từ thời cổ đại đến nay...

Đạo Cao Đài hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là sự tiếp nối của hai thời kỳ Phổ Độ trước mà

Thượng Đế đã giáng phàm với nền văn minh thứ nhất cách đây trên dưới 4000 năm với các nền cựu giáo như Ai Cập giáo, Trung Hoa giáo, Do Thái giáo và Ấn độ giáo tùy theo cuộc sống của các quốc gia dân tộc liên hệ và với nền văn minh thứ nhì cách đây trên dưới hai mươi thế kỷ với các tôn giáo như Phật giáo, Lão giáo, Khổng giáo, Hồi giáo và Thần giáo tại Á đông và Cơ đốc giáo tại Âu châu để cứu vớt chúng sanh bao gồm các sắc chủng tộc trên các lục địa khác nhau.

Và bây giờ, nền Tam kỳ Phổ Độ nhận lãnh sứ mạng cứu vớt toàn thể nhân loại vào ngày vật cùng thế tận mà các tôn giáo trước đã tiên đoán.

Thật vậy, cả hai nguồn tâm linh, một phát xuất từ Thông linh học Tây phương ( sự khám phá bản chất của linh hồn con người vốn chưa được biết chính xác từ các tôn giáo trước), một phát nguồn từ Thần linh học Đông phương( sự khám phá bản thể của Tâm linh Vũ trụ = Thượng Đế đã bị hiểu phiến diện hoặc bị chối bỏ nơi các cựu giáo) đã được cụ thể hoá bằng một nhận định về thế giới vô hình cho đến nay vẫn chưa được biết bởi nền văn minh vật chất, một căn bệnh nan y của thời đại hiện nay.

Bởi thế cho nên, Thượng Đế phải cấp thời giáng hiện để cứu vớt nhân loại trước thêm thiên niên kỷ thứ ba mà loài người đang khao khát một nền hòa bình êm đẹp toàn diện.

Như chúng tôi đã nói, vào đầu năm Bính Dần (1926) Cao Đài giáo đã thành hình. Nhưng trước đó 6 năm, đã có một người thờ đức Cao Đài rồi: quan phủ Ngô văn Chiêu, hiện phục vụ tại phòng nhì là phòng Thương mại (chứ không phải phòng công an như thường hiểu) của Soái phủ Nam kỳ.

Năm 1920, làm chủ quận ở Phú Quốc, một hòn đảo trong vịnh Thái Lan, ông Ngô văn Chiêu đã sống cuộc đời đạo đức cao siêu xem không khác người theo qui luật Lão giáo. Thịnh thoảng, nơi hòn đảo rất thích ứng với sự tu học này, ông hay cầu Tiên để nhận sự giáo hóa cho việc tu học của mình, mà không qua một cá nhân hay một mẫu mực tôn giáo nào. Ông chủ tâm vào việc này nhờ các đồng tử nhỏ tuổi, đặc biệt anh Lê Ngưng mới 8 tuổi từ Nha Trang( Trung Việt) vào. Với phương tiện của Thần linh học Đông phương ( ngọc cơ), ông nhận được nhiều sự dạy dỗ tu tiến. Trong các vị Thần Tiên giáng cơ, ông lại gặp lại đức Cao Đài vốn đã giáng hiện lần đầu tại Tân An trong một buổi cầu Tiên tại đây năm 1919 với sự hiện diện của ông và một số bạn đạo khác. Vị Tiên Cao Đài lại chú ý đặc biệt đến ông phủ Chiêu.

Cũng như hồi ở Tân an, vị Tiên Ông Cao Đài đã làm nhiều người ngạc nhiên bởi không có kinh sách nào trước đó có danh xưng như Ngài.. Tuy vậy, quan phủ Chiêu, với mức độ mẫn tiệp đã làm cho các bạn kính nể, tin rằng đó là đức Thượng Đế như ông đã có ở Tân An trước khi ông đến Phú Quốc bởi những lần khải ngộ và những lời giáo huấn siêu phàm mà ông đã nhận lãnh trước đó. Khi xin phép được thờ đức Cao Đài thì ông lại được hai lần ứng hiện biểu tượng Thiên Nhân khi ông đang nằm nghỉ trên một chiếc võng để thờ Ngài.

Đó là sự ngộ đạo của người tín đồ Cao Đài đầu tiên mà sáu năm sau, nền tôn giáo mới được dựng nên tại Sài Gòn. Chẳng bao lâu, chức vụ hành chánh của ông phủ Chiêu gọi ông về Sài Gòn, nơi đây ông lại gặp vài người cầu đạo mới. Nhưng chúng ta hãy tạm gác lại đây về những môn đệ mới này để giúp bạn đọc biết cách thức mà Tôn Sư đã chọn các đồng tử.

Chính vào giữa năm Ất Sửu(1925), một nhóm nhỏ các công chức Việt Nam thuộc các ngành hành chánh ở Sài Gòn -về sau gọi là nhóm phò loan- mỗi chiều giải trí bằng cách xây bàn theo Thông linh học Tây phương. Các buổi cầu đầu tiên không kết quả. Nhưng nhờ kiên tâm và cố gắng tập dượt, họ đã thu lượm kết quả cụ thể. Với những câu hỏi đặt cho Thần linh, hoặc bằng thơ, hoặc bằng văn, họ nhận được những câu giải đáp rất đáng ngạc nhiên. Nhiều bậc cha mẹ và tiên nhân đã chết của họ nhập bàn nói về chuyện gia đình, đồng thời khuyên họ tìm đường tu học. Vị Thần linh này dưới ẩn danh A Ồ Ồ không muốn cho ai biết mình, dù các ông có cầu khẩn. Chẳng bao lâu, nhiều viên chức thư ký Việt Nam khác đến kết hợp với nhóm trước tạo thành nhóm phò loan không lành nghề lắm. Từ đó, các buổi cầu đàn được

thường xuyên và cẩn mật hơn. Vì sự xây bàn không còn thích nghi, một Tiên nương đã truyền dạy việc sử dụng ngọc cơ. Phương tiện này vốn viết thành chữ nên mau hơn và ít gây mệt mỏi cho nhóm phò loan.

Ngày 24-12-1925, nhằm ngày Noel, vị Thần hướng dẫn vốn đã ẩn danh nay giáng cơ cho nhóm phò loan biết Ngài là vị Tồi Cao đã giáng hiện dưới danh hiệu CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG và dạy đại khái mấy câu: "Hôm nay phải vui mừng vì là ngày của Ta giáng trần dạy đạo bên Thái Tây, Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như vậy. Nhà này sẽ đầy ân Ta. Ngày giờ gần đến, đợi lệnh nơi Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa.." (đàn tại nhà ông Cao quỳnh Cư) . Đó là sự lập hành nhóm phò loan trong cơ Phổ Độ.

Sự ngộ đạo của ông Lê văn Trung, cựu Hội đồng Thuộc địa và Hội đồng chính phủ Đông dương, đang hành nghề thầu khoán các công sự nhà nước.

Cũng vào năm 1925, ông Lê văn Trung đang sống tại Chợ lớn. Từ giã hoạn lộ, với nghề thầu khoán, ông đang xây dựng nhiều công trình trong một khung cảnh xã hội kinh tài hơn hết. Ông đang sống cuộc đời quá xa đạo đức như thế thì một buổi chiều, theo lời mời của người bà con vốn cùng là nhà thông linh học thuộc chi Minh Lý tại Sài Gòn, ông đã đến dự buổi cầu cơ tại đàn Chợ Gạo.

Trong buổi đàn này, đức Lý thái Bạch giáng cơ. Ngài gọi riêng ông Trung và cho ông biết ông có đại căn và sứ mạng tương lai về nền đạo mới và khuyên ông nên theo giới luật của nền đạo mới này. Cảm kích bởi ân huệ làm sáng cặp mắt mờ của ông sau đó, ông dần thân vào nền đạo mới. Nhờ có đức tin mãnh liệt, ông bèn từ bỏ việc dùng thuốc phiện và đã ăn chay trường, đồng thời không hành nghề thầu khoán nữa để tham gia vào công cuộc sinh hoạt đạo giáo mới. Sự ngộ đạo của ông Lê văn Trung với sự từ bỏ cuộc đời sa đọa gây nhiều kinh ngạc đến nỗi những buổi đàn Chợ gạo chỉ thể hiện qua sự ngộ đạo của ông mà thôi. Thật vậy, sau khi ông Trung tuân thủ nền giáo lý mới thì cơ đàn tại đây cũng được lệnh đình chỉ làm cho những người trong đàn rất đổi ngạc nhiên.

Tại Sài Gòn, đấng Tôn sư xét thấy đã đến lúc đem nhóm phò loan đến với ông Trung, Ngài bèn truyền cho hai ông Cao quỳnh Cư, Phạm công Tắc đến tại nhà ông Trung với lệnh thiết đàn cơ để Ngài dạy việc.

Ông Trung, dù không biết nhóm phò loan, nhưng cũng chấp nhận lời thỉnh cầu khi ông biết lý do của họ. Một buổi cầu đàn đã diễn ra. Đấng Tôn Sư, trong lời chỉ dạy, đã cho ông Trung biết ông có sứ mạng lớn trong nền tôn giáo mà Ngài mới lập ra để cứu thế. Sự khả ngộ này xác định những điều các vị Thần linh đã dạy ông tại đàn Chợ gạo và đã khiến ông càng dần thân vào niềm tin tôn giáo mới ngày một hăng say.

Thời gian sau đó, đức Cao Đài lại đem các ông Trung, Cư, Tắc lại gặp ông phủ Chiêu- cũng trong trường hợp họ không hề quen biết nhau như ông Trung với nhóm phò loan trước đó- và dạy ông Chiêu phải hướng dẫn các ông trên đường đạo mới như người anh cả.

Về phần ông phủ Chiêu vốn đã được đức Cao Đài chỉ dạy từ trước đã tiếp xúc các ông một cách thân mật và giới thiệu họ với các người theo ông trước đó. Đó là nhóm môn đồ đầu tiên gồm 12 người, tất cả đều có văn hoá Pháp, phần lớn làm việc tại các công tư sở Sài Gòn.

Một sử liệu vô cùng quý giá mà ông Nguyễn trung Hậu, một trong 12 môn đệ đầu tiên trong nhóm phò loan, đã lưu giữ trong thời kỳ phôi thai này, đó là bài Thánh ngôn mà đức Cao Đài đã chỉ dạy cho từng người một tại tư gia mỗi người và cho cả nhóm tại nhà ông Trung nhân dịp tết Bính Dần (2-1926)

Dưới đây là hai phần Thánh ngôn mà ông Hậu đạ giao tận tay cho Đồng Tân năm 1959 để làm sử liệu, mà theo lời ông thì do ông Chiêu làm chủ đàn, hai ông Cư Tắc phò loan, phần đầu đi từ nhà này sang nhà khác, đoạn sau thì tại nhà ông Trung, nguyên văn như sau:

Đàn ngày 12 -2- 1926  
ngày thứ sáu 30 tết Ất sửu qua Bình Dần.

Tại nhà ông Sang:

*Tân niên hỉ kiến đắc tân niên,  
Phổ độ Tam kỳ bá thế truyền  
Nhứt tịnh chủ tâm chơn đạo lý  
Thăng thiên huợt địa, chỉ như nhiên.*

Tại nhà ông Cử:

*Sấp út thương hơn cũng thế thường,  
Cái yêu cái dạy ấy là thương  
Thường không nghiêm trị là thương dối  
Dối dạ vì chùng yếu dạ thương!*

Tại nhà ông Kỳ :

*Nhứt nhứt tân hề nhứt nhứt tân,  
Tân đão tân hề đạo tối tân  
Vô lao công quả tu đường tác  
Niên quá tân hề, đạo tối tân !*

Tại nhà ông Giảng:

*Trần tục là nơi chốn biển buồn.  
Nghe nơi Đại Đạo ráng nghe luôn  
Ở trong nhà sẵn Thầy đưa khó  
Ách nạn chi chi cũng chảy luôn !*

Tại nhà ông Thuần Đức( Hậu):

*Thuần phong mỹ tục giáo nhưn sanh  
Đức hoà thường lao mạc vị danh!  
Hậu thế lưu truyền gia pháp quý  
Giáo dân bất lậu tán thời manh !*

Tại nhà ông Hoài :

*Vô vi tối yếu đạo đường cầu  
Đệ tử tâm thành nhất viễn ưu  
Thế sự vô duyên vô thế sự  
Tiên tu bất xuất ngoại giang đầu !*

Tại nhà ông Tắc:

*Tắc! Con muốn xin thi không?  
Ngao ngáo không phân lẽ thiệt không,  
Thấy thẳng áp út quá buồn lòng.  
Muốn giàu Thầy hứa đem cho của,  
Cái của cái công, phải trả đồng! Nghe con!  
Ráng học đạo không Thầy biểu Chiêu đánh!*

Tại nhà ông Bản:

*Thường thay trung tín một lòng thành,  
Chẳng kẻ quan mà chẳng kẻ danh!  
Thiệt thời bấy phận không con nói  
Thấy rứa lòng Ta cũng chẳng đành!*

Tại nhà bà già ông Đắc:

*Bồng lai hà tại vấn hà nhưn  
Tự ngã tri cơ luyện dưỡng chơn  
Mạc ngộ nan cầu tâm thối phần*

*Tiên thiên dĩ định tạc linh sơn!*

Tại nhà ông Trung:

*Đã thấy ven mây lối mặt đường,  
Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường.  
Đạo cao phó có tay cao độ,  
Gần gửi sau ra vạn dặm trường!*

Tại nhà ông Quý:

*Lở một bước lướt một ngày  
Một lòng thành thật, chớ đờn sai!  
Lối xưa buổi trước nhiều ân xá  
Lấp lửng đừng làm tội buã nay!*

Kỳ đàn thứ nhì tại nhà ông Lê văn Trung:

*Chư đệ tử nghe!*

*Chiêu buổi trước hứa lời truyền đạo cứu vớt chúng sanh, nay phải y lời mà làm chủ, diu dắt cả môn đệ Ta vào đường đạo đức đến buổi chúng nó lập thành, chẳng nên thối thút.*

*Phải thay mặt cho Ta mà dạy dỗ chúng nó!*

*Ông Chiêu nói: " Qua đến năm 1933 thì đạo mới lập thành .....Phải!*

*Trung, Kỳ, Hoài! Ba con phải lo thay mặt cho Chiêu mà đi độ người. Nghe và tuân theo*

*Bản, Sang, Giảng, Quý! lo dọn mình đạo đức đặng truyền bá cho chúng sanh. Nghe và tuân theo.*

*Đắc! Con phải hiệp một vào đây đặng giúp đỡ Trung. Nghe và tuân theo.*

*Ông Đắc: Thưa Thầy, con mắc vun trồng hội Minh Lý*

*Cũng một gốc, tùy ý con định, sau chớ trách Thầy.*

*Hậu, tập cơ*

*Đức, tập cơ, sau theo mấy anh con đặng độ người! Nghe và tuân theo . "*

Bài cơ trên đây phản ảnh những ngày đầu êm đẹp được giữ kỷ do những bất đồng chính kiến giữa các môn đệ đầu tiên mà không được đem ra phổ biến nguyên văn trong các Thánh Ngôn, cũng có khi được trích ra với dụng ý gì giữa họ bởi trong đây cho thấy rõ vai trò NGÔI HAI của đức Ngô minh Chiêu, người môn đệ ban sơ, không chối cãi.

Sau đó, trong bầu không khí gia đình thời phôi thai, ngày 20-2-1926, (9-1-Bính Dần, ngày Vía Trời), trong một đàn cơ, đức Ngô, với tư cách chủ đàn, đã xin đức Cao Đài lấy tên 12 môn đồ làm bài thi kỷ niệm :

*"CHIÊU, KỶ, TRUNG độ dẫn HOÀI sanh*

*BẢN đạo khai SANG, QUÍ, GIẢNG thành.*

*HẬU, ĐỨC, TẮC, CỬ thiên địa cảnh,*

*Quờn, Minh, Mân đáo thủ đài danh!"*

( Quờn, Minh, Mân, là tên ba người hầu đàn)

Lòng mộ đạo và vô vụ lợi của nhóm môn đồ Cao Đài đầu tiên đã lôi cuốn rất nhiều tín hữu mới chỉ trong một thời gian ngắn. Đạo Cao Đài từ đây đã thoát ra ngoài nhóm thiểu số để đi mạnh vào quần chúng kể từ đầu năm Bính Dần( 1926)

Ông phủ Chiêu vốn đã quen với sự yên tĩnh cô độc, lại không khùng nạp với số tín đồ ngày càng gia tăng. Sự kiện này khiến ông không thể tiếp xúc thường xuyên với đám đông. Vốn là công chức rất liêm khiết, ông quyết định tách ra khỏi họ, Do đó, vị Tôn Sư đã chỉ định ông Trung tạm thay địa vị Anh cả của ông Chiêu.

( Bài này gồm một phần bài báo bằng tiếng Pháp L' historique du Caodaisme có đăng trong Revue caodaïste số 2&3 tháng 8&9 năm 1930)

## B- SỰ THÀNH HÌNH HAI PHẦN VÔ VI VÀ PHỔ ĐỘ

Từ sự tách rời giữa đức Ngô minh Chiêu và Ông Lê văn Trung cùng nhóm phò loan, Cao Đài giáo đã tự hình thành hai phần khác nhau cùng xuất phát từ một đấng Giáo chủ Cao Đài, với phương pháp cứu độ không như các tôn giáo trước mà gồm hai phần riêng biệt tuy cùng một đích chung là giải cứu toàn thể nhân loại, dù họ là ai trong hiện tình của thế giới.

Đối với đa số nhân loại lương hay giáo hiện muốn có một hướng tu mới thì có phần Ngoại giáo công truyền hay phần Phổ Đố. Còn những người không muốn đi vào sắc tướng của cụu giáo hay chưa có tôn giáo nào mà muốn có một lối thoát tục thích nghi hơn- điều này chúng tỏ họ là người có căn tu- thì lại có phần Nội giáo tâm truyền hay phần Vô Vi.

Đây là một đường hướng tu tập khác với các cụu giáo

là vừa hành đạo vừa tịnh luyện vốn chỉ là lối luyện thân tịnh trí mà thôi, chứ không đắc quả Tiên Phật bởi không làm sao dứt được nợ trần dù dưới hình thức nào. Nói cách khác, dù ở tịnh thất hay các nhà kín mà còn dùng của chúng sanh thì cũng còn mắc nợ thế gian thôi.

## TIẾT THỨ HAI

### PHẦN PHỔ ĐỘ hay NGOẠI GIÁO CÔNG TRUYỀN

Ông Lê văn Trung và nhóm phò loan đã lăn xả vào công cuộc truyền bá nền tôn giáo mới. Tách rời khỏi đức Ngô, các ông đã liên hệ với một môn đệ Minh sư Phật đường là ông Lê văn Lịch tại Vĩnh Nguyên Tự. Ông này là người hướng dẫn đạo pháp cho các ông, vốn là con của nhà sư đắc đạo được phong là Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn mà các ông đã nhận biết qua cơ bút.

#### A- CÁC THÁNH THẮT ĐẦU TIÊN

Xuất phát từ Thánh Thất Cầu Kho, các buổi cầu đàn tiếp tục sao đó tại Vĩnh Nguyên tự và các chùa hay tư gia ở các vùng Chợ lớn, Cần Giuộc, Lộc giang, Tân định và Thủ Đức. Mỗi nơi có mặt hai người đồng tử để nhận những lời chỉ dạy của Tôn sư. Các tín đồ mới cũng được thu nhận tại đây rất đông đảo, có đến hàng ngàn người ghi danh vào nền tôn giáo mới sau khi được Vô hình chấp thuận qua một buổi đàn.

#### B- TỜ KHAI ĐẠO

Nền tôn giáo mới truyền bá rất hiệu quả, nhất là giới bình dân rất hoan nghênh. Luôn luôn nghĩ rằng phải công khai sớm nền đạo và giữ trong vòng pháp luật tối thiểu, các nhà lãnh đạo đã đệ tờ khai đạo với chữ ký của 28 người tín hữu lên Thống đốc Nam Kỳ Le Fol ngày 7-10-1926. Tờ Khai đạo có kèm theo một tịch đạo gồm 247 vị có mặt trong một đại hội đêm 23-8-Bình Dân (1926) tại tư gia ông Võ văn Tường.

Tờ Khai đạo nguyên văn bằng tiếng Pháp đã được ông Nguyễn trung Hậu dịch ra như sau :

Sài gòn, ngày 7 tháng Mười năm 1926

Kính cùng Ông Thống Đốc Nam Kỳ, Sài gòn.

Chúng tôi, đồng ký tên dưới đây, kính cho Quan Lớn rõ :

Vốn từ trước, tại cõi Đông Pháp này có ba nền Tôn giáo là Thích giáo, Lão giáo và Khổng giáo. Tiên nhân chúng tôi sùng bái cả ba Đạo ấy, lại nhờ do theo tôn chỉ quý báu của các Chương giáo truyền lại mới được an cư lạc nghiệp, trong sử còn ghi câu: "*Gia vô bế hộ, lộ bất thập di*" chỉ nghĩa là con người thuở ấy an nhàn cho đến ban đêm ngủ không đóng cửa nhà, còn ngoài đường thấy của rơi không ai thêm lượm.

Nhưng buồn thay cho đời thái bình phải mất vì mấy duyên cơ sau đây:

Những người tu hành đều phân chia ra nhiều phe, nhiều phái mà kích bát lẫn nhau, chớ tôn chỉ của Tam giáo đều như một là làm lành lánh dữ và kính thờ đấng Tạo Hoá.

Lại canh cải mới chánh truyền của các đạo ấy làm cho thất chân truyền.

Những dư luận phản đối nhau về tôn giáo mà ta thấy hằng ngày cũng tại bả vinh hoa và lòng tham lam của nhân loại mà ra. Nên chi người An Nam bấy giờ đều bỏ hết những tục lệ tận thiện tận mỹ ngày xưa.

Thấy tình thế như vậy mà đau lòng, cho nên, nhiều người An Nam, vì căn bản, vì tôn giáo, đã tìm phương thế hiệp Tam giáo làm một (qui nguyên phục nhứt) gọi là đạo Cao Đài hay Đại Đạo.

May mắn thay cho chúng sanh, Thiên tòng như nguyện, đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hằng

giảng đàn dạy đạo và hiệp Tam giáo lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại cõi Nam này.  
Tam Kỳ Phổ Độ là Đại ân xá lần thứ ba. Những lời của đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng cơ  
dạy cho chúng tôi đều cốt để truyền bá tôn chỉ tôn giáo.

Đạo Cao Đài dạy cho biết :

Luân lý cao thượng của Khổng phu tử.

Đạo đức của Phật giáo và Tiên giáo là làm lành lánh dữ, thương yêu nhân loại, cư xử thuận  
hoà mà lánh cuộc loạn ly giặc giã.

Chúng tôi gửi theo đây cho Quan Lớn nghiêm xét:

Bản sao lục Thánh ngôn của đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Một bản phiên dịch Thánh kinh.

Chủ ý của chúng tôi là muốn làm sao cho nhơn loại được cọng hưởng cuộc hoà bình như buổi  
trước. Được như vậy, chúng sanh sẽ thấy đặng thời kỳ mới mẻ, cực kỳ hạnh phúc, không thể  
nào tả ra đặng.

Chúng tôi thay mặt cho nhiều người An Nam mà đã nhìn nhận sở hành của chúng tôi và đã  
ký tên vào tờ tịch đạo ghim theo đây, đến khai cho Quan Lớn biết rằng kể từ ngày nay,  
chúng tôi đi phổ thông chơn đạo khắp cả hoàn cầu.

Chúng tôi xin Quan Lớn công nhận tờ khai đạo của chúng tôi.

Ký tên,

Bà Lâm ngọc Thanh, nghiệp chủ ở Vũng Liêm.

Ông Lê văn Trung, Cựu Thượng nghị viên, thưởng thọ Ngũ đẳng bửu tinh, Chợ lớn.

Ông Lê văn Lịch, thầy tu làng Long an, Chợ lớn.

Ông Trần đạo Quang, thầy tu, làng Hạnh thông Tây, Gia định.

Ông Nguyễn ngọc Tương, Tri phủ, chủ quận Cần giuộc.

Ông Nguyễn ngọc Thơ, nghiệp chủ Sài gòn.

Ông Lê bá Trang, Đốc phủ sứ, Chợ lớn.

Ông Vương quan Kỳ, Tri phủ, sở thuế thân, Sài gòn.

Ông Nguyễn văn Kinh, thầy tu, Bình lý thôn, Gia định.

Ông Ngô tường Vân, thông phán sở tạo tác Sài gòn.

Ông Nguyễn văn Đạt, nghiệp chủ Sài gòn

Ông Ngô văn Kim, điền chủ, đại hương cả, Cần giuộc.

Ông Đoàn văn Bản, đốc học trường Cầu kho.

Ông Lê văn Giảng, thơ toán hảng Ippolito Sài gòn.

Ông Huỳnh văn Giỏi, thông phán sở Tân đảo Sài gòn.

Ông Nguyễn văn Tường, thông ngôn sở Tuần cảnh Sài gòn.

Ông Cao quỳnh Cư, thư ký sở hoả xa Sài gòn.

Ông Phạm công Tắc, thư ký sở thương chánh Sài gòn

Ông Cao hoài Sang, thư ký sở thương chánh Sài gòn.

Ông Nguyễn trung Hậu, đốc học trường tư thực Dakao.

Ông Trương hữu Đức, thư ký sở hoả xa Sài gòn.

Ông Huỳnh trung Tuất, nghiệp chủ, Chợ đũi, Sài gòn.

Ông Nguyễn văn Chúc, cai tổng Chợ lớn.

Ông Lại văn Hành, hương cả Chợ lớn

Ông Nguyễn văn Trò, giáo viên Sài gòn

Ông Nguyễn văn Hương, giáo viên Dakao.

Ông Nguyễn văn Kính, giáo tập Cần giuộc.

Ông Phạm văn Tỉ, giáo tập Cần giuộc.

( trích Đại Đạo Căn Nguyên trang 23-24-25)

Ta cũng nên biết trong số 12 môn đệ đầu tiên, chỉ có 9 vị hiện diện trong khi ba vị khác là  
Nguyễn văn Hoài, Lý trọng Quý và Võ văn Sang thì theo đức Ngô lo phần Vô Vi.



## C- SỰ TRUYỀN BÁ

Sau khi đệ trình tờ khai đạo lên chính phủ với sự tiếp nhận lịch sự của ông Thống Đốc Nam kỳ Le Fol, các nhà lãnh đạo liền tổ chức những phân hành truyền bá trong nội bộ. Có ba nơi : một ở các tỉnh miền Đông, một ở các tỉnh miền Tây và một ở các tỉnh miền Trung Nam kỳ. Không quá hai tháng đã có 20.000 người theo đạo trong số đó có rất nhiều viên chức các làng xã .Đó là nhờ cơ bút và nhất là do lòng từ bi của Thượng Đế thường giáng hiện nơi đàn mà những lời giáo huấn rất hiệu quả nơi các người hầu đàn, có khi là cả một tập thể lớn. Sự thành công này một phần còn do hình thức của mỗi đạo, ban đầu trông không khác các tôn giáo xưa, nhất là tam giáo đã được nhân gian truyền tụng.

## D- LỄ KHAI ĐẠO : RẼM THÁNG MƯỜI BÌNH DẰN (11-1926)

Từ ngày 10-10-Bình DẰN (14-11-1926) ngưng hết công cuộc truyền đạo. Tất cả mọi cố gắng của các nhà lãnh đạo đều dồn vào ngày lễ Khai đạo vào những ngày 14-15 và 16 tháng 10 Bình DẰN ( 18-19 và 20 tháng 10 năm 1926 tại ngôi Từ Lâm tự ở Gò Kén Tây Ninh. Vị Toàn Quyền Đông Dương cũng như Thống Đốc Nam kỳ và các viên chức cao cấp Pháp Nam ở Nam kỳ đều được mời dự.

Được tổ chức rất long trọng, buổi lễ đã hội tụ một số rất lớn tín hữu từ khắp các tỉnh Nam kỳ. Nó cũng hấp dẫn một số rất đông những người hiếu kỳ ngoại đạo cùng số quan sát viên. Sự hiện diện của đại úy Monet, một nhà thông linh học Pháp cũng là một sự kiện đặc biệt. Chính trong buổi lễ này, Giáo hội Cao Đài được thành lập với hai nền tảng giáo pháp công truyền gồm: Pháp Chánh Truyền do đức Cao Đài chỉ dạy về các giáo phẩm Hội Thánh và Tân Luật do các nhà khai đạo lập ra theo lệnh của Ngài.( xin xem sau )

## E- ĐỀN THÁNH CAO ĐÀI

Từ Lâm tự là ngôi chùa Phật mới lập do Hoà Thượng Như Nhãn tự nguyện hiến cúng cho nên tôn giáo mới mà ông vừa qui hiệp. Nhưng sau cuộc lễ, một số tín đồ Phật giáo trước đây đã hiến công quả tạo tác ngôi chùa lại không được ông Như Nhãn hội ý nên không bằng lòng việc hiến cúng và đòi chùa lại.

Vả lại, kinh nghiệm cho thấy ngôi chùa tọa lạc trên một gò giữa cánh đồng ruộng quá hẹp nên không thể thành lập các cơ sở đền đài to lớn theo sự đòi hỏi của tương lai nền tôn giáo mới.

Thế nên, sao đó, theo lời chỉ dẫn của Thần Linh, ngôi Đền Thánh tạm thời được thiết lập trên một khoảng mua lại gồm 100 mẫu tây tọa lạc tại làng Long Thành, cách đó không xa cũng tỉnh Tây Ninh.

Sự thiên di từ Gò Kén về Long Thành thực hiện vào tháng 3 năm 1927. Số môn đồ tăng lên rất lớn. Phong trào hành hương nơi ngôi Đền Thánh tạm thật là một sự kiện đáng ghi: mỗi ngày tiếp nhận có đến hàng ngàn người.

Cũng như tất cả các tôn giáo mới buổi ban đầu,Cao Đài giáo đã có những người chỉ trích thường rất gắt gao, nhưng không phải là không thiếu khách quan. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo theo lời dạy của đức Cao Đài, luôn luôn cố giữ lòng tu tâm lập đức để chỉ mưu cầu cứu nhân độ thế. Đó chính là sự trả lời cho những kẻ phản đối bởi vì người tín hữu Cao Đài chân chính luôn luôn thận trọng trong tinh thần đạo pháp.

Cuối cùng, cho đến nay, sau bốn năm truyền bá, Cao Đài giáo đã có được nửa triệu tín đồ. Và mặc dù có rất nhiều chướng ngại trên bước lộ trình khai giáo, họ luôn luôn đi tới mục đích mà Thượng Đế đã chỉ dạy : thức tỉnh nhân loại trong nền an lạc đại đồng.

## F- MỤC ĐÍCH- TÔNG CHỈ CAO ĐÀI GIÁO

ĐI ĐO TAM KỲ PHỔ ĐỒ còn gọi Cao Đài giáo là một nền tôn giáo được xây dựng trên giáo điều do đức NGOC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ tá danh CAO ĐÀI là GIÁO CHỦ của nền tôn giáo mới.

Ngài truyền giảng sự thực hành tông chỉ canh tân phần lớn từ sự dung hợp ba nền cựu giáo Đông phương: Phật giáo, Khổng giáo và Lão giáo.

Trong một Thánh ngôn ngày 13-1-1927, có mặt một số người Pháp hầu đàn, đức Lý thái Bạch đã nói với người Việt: " Đức Chí Tôn đã bảo ta ban vài điều giáo hoá về Đại Đạo cho môn đệ của Ngài vốn là những huynh đệ của các người và đang hiện diện nơi đây" rồi ngài nói với người Pháp: " Không phải ta muốn lợi dụng lòng ngây ngô của các người để bày ra những trò tà thuật, như các người đã nghĩ. Ta đến để chỉ bảo cho các bạn hiểu về nền tôn giáo mới. Chỉ có nó mới đem lại nền hoà bình hạnh phúc chung.

Chủ nghĩa của tôn giáo này đã có ở khắp nơi trên thế giới dưới nhiều hình thức khác nhau. Chống lại tà đạo, gieo vào lòng dân chúng sự thương yêu đạo đức, khuyên họ làm lành lánh dữ, dạy sự công bình và nhẫn nhục, cho biết những hậu quả của việc mình làm, bồi luyện tâm hồn trong sạch. Đó là chánh lý của Đại Đạo. Các tông chỉ thiêng liêng của các cựu giáo đã bị sai lạc. Trật tự và hoà bình của thời xa xưa không còn nữa. Nhân quyền bị chà đạp. Đối với những người kém suy nghĩ và hay nghi hoặc, Thượng Đế chỉ có trên từ ngữ. Họ không biết rằng nơi Thượng Đế Chí Tôn có một Đại Nhân Vật là Cha và Thầy của muôn loài, của mọi hiện tượng vũ trụ và sinh mệnh của con người. Họ mù quáng đi theo con đường tội lỗi không hề biết có sự trừng phạt sau đó.

*"Các bạn thân mến! Đáng Ki Tô bác ái đã giảng hiện trong đám các bạn để vạch ra một đường đạo đức. Hãy cố gắng theo Ngài để có được sự yên tĩnh của tâm hồn. Hãy đi tới, mỗi ngày một bước trong tình thương của Chúa.*

*"Trên mặt đất này, nơi mà mỗi người phải chịu sự thử thách nếu họ chỉ biết có danh lợi cá nhân, nếu họ cứ tìm cách gieo rắc nghèo nàn và đau khổ, họ sẽ phải chịu đầy xuống Hỏa ngục, nơi đó họ sẽ tan nát tấm thân và hoen ố linh hồn."*

Mặt khác, muốn thực hiện sự phục nhứt vạn giáo, Cao Đài giáo thực hành sự khoan dung đối với các hình thái tín ngưỡng để chờ đợi sự qui nguyên tất cả về một mối. Chính vì mục đích này mà đức Chí Tôn từ ngày khai đạo, đã dung hợp ba nền tôn giáo Nho, Thích, Đạo mà Ngài dạy phải tôn thờ các giáo chủ ấy cũng như đức Moise. Đây là lời chỉ dạy của đức Cao Đài về việc này :

*"Vốn từ trước, Thầy lập ra ngũ chi Đại Đạo là :*

*Nhơn đạo,*

*Thần đạo,*

*Thánh đạo,*

*Tiên đạo,*

*Phật đạo,*

*Tùy theo phong hoá của nhân loại mà gây chánh giáo là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt thì nhân loại duy có hành đạo tại tứ phương mình mà thôi.*

*Còn nay thì nhân loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phân nhiều đạo ấy mà nhân loại nghịch lẫn nhau nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa, trước Thầy đã giao chánh giáo cho tay phàm càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà làm ra phàm giáo... Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rỗi các con, chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phàm nữa."*

Như thế, tông chỉ của Đại Đạo đã được truyền giải cụ thể và sẽ được tìm hiểu nhiều hơn sau này.

Đã hơn bốn năm dấn thân không ngừng nghỉ vào sự truyền bá nền đạo mới, trải qua những chướng ngại về mọi mặt, chúng tôi đã thức tỉnh được nửa triệu người gồm đủ mọi sắc tộc

lãnh thổ Á Âu. Đó là điều mà chúng tôi cảm nhận ân đức của đức Cao Đài với lòng đại độ của đấng Thầy Trời và Cha chung nhân loại.

( Bài này nguyên văn bằng tiếng Pháp có đăng trong Revue Caodaïste số 1 tháng 7 năm 1930)

## G- NGUYÊN LÝ CĂN BẢN của CAO ĐÀI GIÁO

CAO ĐÀI là danh xưng tượng trưng của đấng Tối Cao lần thứ ba giáng trần giáo đạo tại Đông phương.

Đáng lẽ như hai lần trước giáng trần dưới hình thể con người, Thượng Đế muốn thích nghi giáo lý của mình theo đà tiến hóa của nhân loại một cách sâu sắc hơn xưa, nay đã tự giáng trần qua phương tiện cơ bút mà không giao cho người phàm- dù là một Hiền triết hay một Thánh nhân- quyền làm giáo chủ của Cao Đài giáo. Thật vậy, bất kỳ tôn giáo nào chịu dưới quyền một giáo chủ hình người thì tự nhiên không thể mang tính đại đồng được, bởi vì môn đồ của họ, gắn bó với cá tính của giáo chủ, sẽ phủ nhận tất cả tín điều của các giáo chủ khác, dễ thường đưa đến những kỳ thị như đã và đang có trên vũ đài quốc tế khó bề giải tỏa được bởi tính chủ quan của mỗi một tôn giáo tự cho mình là cao siêu hơn...

Nếu giáo lý Cao Đài có phần gởi lại tính chất của các tôn giáo xưa ở Đông phương, chỉ tại muốn phục nhứt các tôn giáo thì phải suy diễn từ nguồn cội để đồng hoá các nguyên lý được biết như là những chân lý vĩnh cửu vốn từ một luật Thiên điều, Cao Đài giáo chỉ làm thích nghi các giới luật và nguyên lý của nó. Cũng như, những tôn giáo nào bị thất lạc chơn truyền bởi những khái niệm mê tín mù quáng thì Cao Đài giáo có bổn phận làm phục sinh phần tín ngưỡng chân chính để không còn sự mê lầm nữa bằng những khái thị đích thực.

Như thế, giáo lý Cao Đài nhằm tiến tới không chỉ những liên hiệp các đức tin tôn giáo mà còn sự thích nghi vào các trình độ tiến hoá của trí tuệ.

Về phương diện luân lý, giáo lý Cao Đài nhắc nhở loài người có bổn phận đối với cá nhân họ, với gia đình họ, đối với xã hội là một đại gia đình, phải tôn trọng thuần phong mỹ tục của quốc gia vốn là một ân huệ thiêng liêng được bổ hoá cho nhân loại trong cuộc sống chung có nề nếp trật tự từ nghìn xưa để đi đến một nếp sống chung nhân loại là một nhà đại đồng. Về phương diện triết lý, giáo lý Cao Đài truyền giảng sự xem thường tiền tài danh vọng, vật chất xa hoa, nói chung là những khoái cảm nhứt thời để đi tìm sự yên tĩnh của tâm hồn bằng sự tu học. Còn về nền triết học thuần túy, Cao Đài giáo nêu lên một hệ thống triết học thế giới, làm sống lại tính chất cao đẹp của nền triết học nhân bản và qui hoàn

tất cả các quan điểm vũ trụ học kim cổ Đông Tây bằng một diễn đạt thông suốt bao gồm hai vũ trụ vô hình cũng như hữu hình mà từ nghìn xưa đã bị hiểu lệch lạc theo mỗi địa phương và thời đại khác nhau.

Về phương diện thờ phụng, giáo lý Cao Đài truyền dạy sự tôn thờ đấng Thượng Đế, đấng Cha chung, đồng thời, tôn trọng các vị Thần linh cao trổi đã góp công trong sự giáo hoá nhân loại từ nghìn xưa và ở mọi nơi. Chấp nhận sự thờ cúng tổ tiên là nền tảng của sự thờ Trời, Cao Đài giáo không dâng các lễ phẩm và các hình thù bằng giấy hay các loại giấy tờ vàng bạc cũng không chấp nhận sự thờ hình tượng hay thú vật xem như Thần linh có tính cách đi ngược trào lưu tiến hoá của nhân loại hiện nay.

Về phương diện tâm linh, giáo lý Cao Đài xác nhận sự hiện hữu của linh hồn bất diệt một cách cụ thể không mơ hồ như các tôn giáo xưa, đồng thời tin tưởng vào luật quả báo luân hồi xem như hiệu ứng tất nhiên của luật Thiên điều do Thượng Đế đã có từ nghìn xưa.

Về phương diện tu học, giáo lý Cao Đài truyền đạt cho các tín hữu chân tu những lời chỉ dạy của Thần Linh mà theo đó, họ có thể tìm hiểu và đạt được khả năng trí tuệ để tạo nên cảnh đại đồng nhân thế một phần ( Phổ Độ), phần khác (Vô Vi) họ có thể đắc đạo nhiệm mầu để tạo nên cuộc sống thanh thản vĩnh cửu nơi cõi vô hình theo một phương pháp tâm truyền

riêng, không từ bất cứ tôn giáo nào đã có trước.

Với đôi nét trên đây, chúng tôi cũng đã nói lên phần nào đại cương của giáo lý Cao Đài, mong bạn đọc thông cảm cho.

( Bài này gồm một phần bài báo của ông Bảo pháp đã đăng trong Revue Caodaiste số 3 tháng 9 năm 1930)

## H- TỔ CHỨC HỘI THÁNH và TÍN ĐỒ

### a- TỔ CHỨC HỘI THÁNH

Trong buổi lễ Khai đạo tại Gò Kén, đêm 16-10-Bính Dần (20-11-1926), đức Cao Đài có dạy như sau:

*"Chư môn đệ nghe Thầy lập pháp :*

*GIÁO TÔNG* nghĩa là Anh cả các con, có quyền thay mặt Thầy mà diu dắt các con trong đường đạo và đường đời. Nó có quyền về phần xác chứ không có quyền về phần hồn. Nó đặng phép thông công cùng Tam thập lục Thiên và thất thập nhị địa giới đặng cầu rỗi cho các con, nghe à ! Chư môn đệ tuân mạng!

*CHƯƠNG PHÁP* của ba phái là Đạo, Nho, Thích. Pháp luật Tam giáo tuy phân biệt nhau song trước mặt Thầy vẫn coi như một. Chúng nó có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành hoặc là nơi Giáo Tông truyền xuống, hay là nơi Đầu sư dâng lên. Như hai đảng chẳng thuận thì chúng nó phải dâng lên cho Hô Pháp đến Hiệp Thiên đài cầu Thầy giảng xuống sửa lại hay là tùy ý lập luật lại. Vậy chúng nó có quyền xem xét kinh điển trước lúc phổ thông. Như thoảng có kinh luật chỉ làm hại phong hoá thì chúng nó phải trừ bỏ chẳng cho xuất bản. Buộc cả tín đồ phải vừa sức mà hành sự trước mặt luật đời.. Thầy khuyên các con rắng xúm nhau mà giúp chúng nó. Mỗi Chương Pháp có ấn riêng. Ba ấn phải có đủ trên mỗi luật mới đặng thi hành. Chư môn đệ tuân mạng.

*ĐẦU SƯ* có quyền cai trị phần đạo và phần đời của chư môn đệ. Nó đặng quyền lập luật, song phải dâng lên cho Giáo Tông phê chuẩn. Luật lệ ấy phải xem xét một cách nghiêm ngặt, coi phải có ích cho nhân sanh chẳng. Giáo Tông buộc phải giao cho Chương Pháp xét nét trước khi phê chuẩn. Chúng nó phải tuân mạng lệnh Giáo Tông, làm y như luật lệ Giáo Tông khuyên dạy. Như khoản luật lệ nào nghịch với sự sinh hoạt của nhơn sanh thì chúng nó được phép nài xin hủy bỏ. Thầy khuyên các con phải thương yêu và giúp đỡ lấy nó. Thầy lại khuyên các con như có điều chi cần yếu thì khá nài xin nơi nó.

Ba chi tuy khác, chứ quyền luật như nhau. Như luật lệ nào Giáo Tông đã truyền dạy mà cả ba đều ký tên không tuân mạng thì luật lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông. Giáo Tông truyền lệnh Chương Pháp xét nét lại nữa. Chúng nó có ba cái ấn riêng nhau, mỗi tờ giấy chi chi phải có ấn mới thi hành, nghe à. Chư môn đệ tuân mạng.

*PHỐI SƯ* mỗi phái là 12 người, cộng lại là 36 người; trong 36 vị ấy có ba vị Chánh Phối Sư. Ba vị ấy đặng thế quyền cho Đầu Sư mà hành sự, song chẳng quyền cầu phá luật lệ, nghe à ...Chư môn đệ tuân mạng.

*GIÁO SƯ* có 72 người trong mỗi phái là 24 người. Giáo sư là người để dạy dỗ chư môn đệ trong đường đạo với đường đời. Buộc chúng nó lo lắng cho các con như anh ruột lo cho em. Chúng nó cầm sổ bộ của cả tín đồ. Chúng nó phải chăm nom về sự tang hôn của mỗi đứa. Như tại châu thành lớn thì mỗi chúng nó đặng quyền cai quản cúng tế Thầy như thế Đầu Sư và Phối sư. Chúng nó đặng quyền dâng sớ cầu nài về luật lệ là hội nhơn sanh, hay là cầu xin để chế giảm luật lệ ấy. Chúng nó phải thân cận với mỗi môn đệ như anh em một nhà cần lo giúp đỡ, nghe à...Chư môn đệ tuân mạng.

*GIÁO HU* là người để phổ thông chơn đạo của Thầy. Chúng nó đặng quyền xin chế giảm luật

*lệ đạo. Ba ngàn Giáo hữu chia ra đều mỗi phái 1000, chẳng đặng tăng thêm hay là giảm bớt. Chúng nó đặng phép hành lễ khi làm chủ các chùa trong mấy tỉnh nhỏ. Điều chi chúng nó xin thì buộc Giáo Tông cần miễn xét nét hơn hết. Như điều gì mơ hồ thì chúng nó là kẻ sai đi kiểm duyệt.*

*LỄ SANH là người có hạnh, lựa chọn trong chư môn đệ mà hành lễ. Chúng nó đặng quyền đi khai đàn cho mỗi tín đồ. Thầy dạy các con hiểu rõ rằng Lễ sanh là người Thầy yêu mến, chẳng nên hiếp đáp chúng nó. Như vào đặng hàng Lễ sanh mới mong bước qua hàng chức sắc; kỳ dư Thầy phong thưởng riêng mới đi khỏi ngả ấy mà thôi. Nghe à..Chư môn đệ tuân mạng."*

Tái cầu ngày 17-10-Bính Dần:

*"Đầu Sư muốn lên Chưởng Pháp thì nhờ ba vị công củ nhau.*

*Phối sư muốn lên Đầu sư thì nhờ 36 vị kia công củ*

*Giáo sư muốn lên Phối sư thì nhờ 72 vị kia xúm nhau công củ.*

*Giáo hữu muốn lên Giáo sư thì nhờ 3000 vị kia xúm nhau công củ.*

*Lễ sanh muốn lên Giáo hữu thì nhờ cả Lễ sanh xúm nhau công củ*

*Môn đệ muốn lên Lễ sanh thì nhờ cả môn đệ xúm nhau công củ*

*Kỳ dư Thầy giảng cơ phong cho người nào thì mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi.*

*Còn Giáo Tông thì hai phẩm Chưởng Pháp và Đầu Sư tranh đặng song phải chịu cho toàn môn đệ công củ mới đặng, kỳ dư Thầy giảng cơ ban thưởng mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi.*

*Chư môn đệ tuân mạng.*

*Thấy ban ơn các con."*

Trên đây là tinh chất làm mô hình cho một tổ chức Hội Thánh, nếu có thể, của sự thống nhất các tôn giáo trong tương lai nhân loại Không còn tính cách một hệ thống giáo phẩm độc tôn đã thống trị trong các cựu giáo. Người ta thấy rõ trong đây một không khí mới mẻ của tình huynh đệ thích nghi với thời đại tân tiến ngày nay khi mà tinh thần dân chủ và bình đẳng là nguồn sống của nhân loại. Ngôi Giáo Tông gồm ứng viên là 6 vị Chưởng Pháp và Đầu Sư do một cuộc tổng tuyển cử của tất cả môn đồ, chứ không do một nhóm người dù họ là ai. Hơn nữa, ngoại trừ ngôi Giáo Tông được xem như là Anh Cả, các hàng giáo phẩm được tuyển chọn không phân biệt nam nữ, điều mà chưa có một cựu giáo nào dám thực hiện bởi quan niệm còn đượm màu kỳ thị phái tính của họ. Cũng như các giáo phẩm chỉ được tuyển chọn trong một nhiệm kỳ qui định, nếu không do đặc ân phong thưởng của Vô hình, chứ không phải suốt đời.

Ông Phạm công Tắc, tự nhận là giáo chủ của phái Tây ninh, cùng với ông Gabriel Gobron, một tác giả người Pháp đã dịch sai các chức phẩm của Hội Thánh Cừ trùng Đài bằng những chức phẩm của giáo hội Gia Tô giáo vốn đã sản xuất từ thời đại phong kiến như Giáo Tông = Pape, Đầu sư = Cardinal, Chánh phối sư = Archevêque, Phối sư = Évêque, Giáo sư = Prêtre v.v.. , bởi việc này không có nghĩa gì cả về từ ngữ và cũng về nguyên ý của nó. Tinh thần dân chủ thích nghi với thời hiện đại của tổ chức Hội Thánh Cao Đài vốn xem Giáo Tông chỉ là người Anh cả mà hàng chức sắc đối với nhau cũng như đối với hàng tín đồ đều xem nhau như anh em một nhà mà đãi nhau trong mọi trường hợp chứ không có tính trịch thượng cao ngạo tự xưng mình là cha ông rồi cố nắm đầu con chiên . Lại nữa, Giáo Tông chỉ diu dắt như sanh về phân xác chứ không có quyền về phần hồn như vị Giáo Hoàng kia toàn quyền cai trị con chiên khi sống mà cũng còn sau khi chết mà phong thánh này nọ.

Một sự kiện không đâu : Năm 1970, tại Sài gòn, ông Jeremy Davidson, đương kim giáo sư tiến sĩ thuộc viện Đại học Luân Đôn với nhiệm vụ nghiên cứu văn hóa do viện đài thọ để tìm hiểu về Cao Đài giáo tạ Việt Nam sau khi một đồng nghiệp là Raphael Smith đã xem cuốn

sách Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - phần Vô Vi của Đồng Tân xuất bản năm 1967 tại Sài Gòn - mà theo lời đề nghị của ông này mới có chuyến công du của ông Davidson . Ông đã phỏng vấn tôi tất cả 4 lần gồm 200 câu hỏi trong đó có một câu liên hệ đến các từ chỉ hàng giáo phẩm Cao Đài.

Tôi đã vội vả vì không có danh từ ngoại quốc tương đương nên đã dùng cách dịch ra Pháp ngữ của Gabriel Gobron mà ông Phạm công Tắc đã dùng tại Tây ninh. Đó là điều làm tôi áy náy về sự cầu thả của mình như đã nêu trên. (Xin xem sách Tìm hiểu đạo Cao Đài của Đồng Tân xuất bản năm 1974 tại Sài Gòn, nhà Xuất bản Cao Hiền hải ngoại tái bản tại Úc Đại lợi năm 1998)

Trên đây là phần Pháp Chánh Truyền của Cửu Trùng Đài là phần cơ quan hành pháp của Đại Đạo. Trong khi đó thì Bát quái đài là cơ quan lập hiến hay lập pháp, nơi mà đấng Chí Tôn Cao Đài ngự trị và ban bố luật pháp khi cần...

Vả chẳng, đạo Cao Đài đã không như các tôn giáo xưa mà mọi quyền hành đều do các hàng giáo phẩm tự xưng là theo di ngôn của giáo chủ mà tạo ra kinh điển cũng như luật pháp đạo nên không có phân thông công với Vô hình, mà nếu có thì có thể chỉ có hàng giáo phẩm thượng thặng mới được cái ân điển đó mà thôi.

Cho nên, trong hàng tín đồ thì chỉ cầu mong có phép lạ , khi thì đức Mẹ, khi thì Phật Quan Âm giáng hiện chỗ này chỗ nọ - mà việc này đối với ma quỷ có khó gì mà hiện ra các ngài để dụ dỗ theo phe mình, những ai biết thế giới vô hình đều nhìn nhận điều này.

Cho nên, với một tổ chức tân kỳ về phương diện tâm linh vốn đã là động lực giúp cho sự tấn hoá nhân loại từ nghìn xưa mà hai thời kỳ văn minh nhân loại trước đây ( xin xem sách Cao Đài giáo dưới những khái niệm sơ khởi của Đồng Tân năm 1978 tại Sài Gòn) đã chứng tỏ bằng sự ứng hiện từ thế giới Vô hình qua một nhân thân giáo chủ như Moise, Jésus Christ, Mahomet, hay đại hiền triết như Pythagore, Socrate mà những âm thanh vọng lại đã tạo thành ngôi vị của họ còn đến ngày nay . Đó là không kể vào thời Thượng Cổ , khi loài người còn ban sơ trong hoang dã, các hiện tượng vu ngiễn ở Trung Hoa mà lịch sử còn ghi về những người trai hoặc gái trong dân chúng được thế giới vô hình nhập vào thân xác vốn thuần lương của họ để hướng dẫn cho nhân loại cuộc sống đương thời. Sự việc về sau này với Hy Lạp, mà hiện tượng một cô gái Pythie tại đền Delphes đã tạo nên một phần kinh điển tại đây có khác gì sau đó với các thần thi- rishis- ở Ấn Độ đã nhờ có thế giới vô hình mà tạo nên các bộ kinh Vệ Đà.. mà lịch sử triết học tại đây đã có giá trị không nhỏ.

Cũng trên tinh thần đó, vào thời hạ nguơn mặt pháp này, Thượng Đế đã không giao chánh giáo cho tay phàm để tự Ngài giáng hiện ban bố luật pháp và giáo hoá nhân loại để cảnh tỉnh họ tự cứu lấy mình trong cơn nước sôi lửa bỏng này. Đó là cơ quan Hiệp Thiên Đài, với danh hiệu của nó cũng đã nêu lên được quyền năng thông công với thế giới vô hình vốn là nguồn sinh động giáo hoá nhân loại từ nghìn xưa của đấng Chúa Tể Vũ trụ.

Cơ quan này gồm thành phần là các người đồng tử với nhiệm vụ thông công với Vô hình khi cần. Ngoài ra họ còn có nhiệm vụ bảo vệ luật pháp đạo nên còn gọi là cơ quan tư pháp

Đây là lời Thánh ngôn ngày 13-2-1927 (21-1-Đinh Mão) tại Gò Kén:

*"Thầy các con! Cả chư môn đệ nghe dạy.*

*HIP THIÊN ĐÀI là nơi Thầy ngự cầm quyền thiêng liêng mỗi Đạo. Hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên đài vẫn còn.*

*Thầy đã nói Ngũ chi Đại Đạo đã bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao chánh giáo cho tay phạm càng ngày càng xa Thánh giáo mà lập ra phạm giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy dạy dỗ các con mà thôi, chớ chẳng chịu giao Chánh giáo cho tay phạm nữa.*

*Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam thập lục Thiên, Tam thiên thế giới, lục thập thất địa cầu, thập điện Diêm cung mà cầu siêu cho cả nhân loại.*

*Thầy đã nói sở dụng thiêng liêng, Thầy cũng nên nói sở dụng phạm trần của nó nữa.*

*Hiệp Thiên đài dưới quyền Hộ Pháp chưởng quản, tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm.*

*Thầy lại chọn Thập nhị Thời quân chia ra làm ba :*

*1-Phần của Hộ Pháp chưởng quản thì có:*

*Bảo pháp*

*Hiển pháp*

*Khai pháp*

*Tiếp pháp*

*lo bảo vệ luật đời và luật đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên đài chẳng biết.*

*2-Thượng Phẩm thì quyền về phần Đạo. Dưới quyền có:*

*Bảo đạo*

*Hiển đạo*

*Khai đạo*

*Tiếp đạo*

*lo về phần đạo nơi tịnh thất, nơi mấy thánh thất đến xem sóc chư môn đệ Thầy, binh vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng.*

*3-Thượng Sanh thì lo về phần đời. Dưới quyền có:*

*Bảo thế*

*Hiển thế*

*Khai thế*

*Tiếp thế*

*Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành đạo.*

*Thầy cho các con biết trước rằng : Hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt..."*

Theo hai Pháp chánh truyền này. đức Cao Đài đã ban bố một hệ thống tín ngưỡng thích nghi với nếp sống văn minh hiện đại gồm hai phần dân chủ và bình đẳng. Thế nê, Ngài đã phân định rõ rệt ba phần riêng biệt:

1- Quyền lập hiến giành cho Bát quái đài nghĩa cho đức Cao Đài mà các lời chỉ dạy qua cơ bút.

2- Quyền hành chánh giành cho Cửu Trùng đài cũng có nghĩa cho Giáo Tông

3- Quyền tư pháp giành cho Hiệp Thiên đài cũng có nghĩa cho Hộ pháp sẽ phối hợp với Giáo Tông trong việc đạo cũng như đời.

Bất cứ một vi phạm nào cũng mang theo một hình phạt nặng nề.

Hẳn các bạn đã thấy rõ trên đây là đạo Cao Đài không mượn mọ bất cứ một cơ chế nào của tôn giáo đã có trước mà đảng Chí Tôn đã giáng trần ban cho nhân loại một qui chế thích dụng làm tín ngưỡng cho nên văn minh tinh thần để cứu vớt nhân loại đang bị vật chất làm lụn bại vào thêm thiên nhiên kỳ thú ba này.

b- TÍN ĐỒ

Tín đồ Cao Đài phần Phổ Độ gồm hai cấp: thượng thừa và hạ thừa.

Thượng thừa là những người tín đồ thật sự, họ có thể hiện là chức sắc hay tín đồ bình thường. Cấp này có thể để râu tóc, trường trai tuyệt dục. Cuộc sống của họ không lệ thuộc vào những đòi hỏi vật chất, hoàn toàn hiến dâng cho tôn giáo.

Hạ thừa là những tín đồ còn lo cho việc làm ăn độ nhật như mọi người. Bốn phận tôn giáo của họ là cúng lễ hằng ngày và thực thi theo Tân Luật. Phải thực hành ngũ giới cấm : 1- không giết hại sinh vật vô cớ, 2- không trộm cắp, 3- không tà dâm, 4- không rượu thịt bê tha ,5- không lừa dối phỉnh gạt.

Về việc ăn uống của người tu hạ thừa thì họ được ăn chay kỳ hoặc 6 hoặc 10 ngày mỗi tháng phân phối như sau : những ngày 1,8,14,15,23,29 hay 30 cho lục trai, còn thập trai thì thêm các ngày 18, 24, 27,28 hay 28,29 tùy tháng thiếu hay đủ theo âm lịch.

Cao Đài giáo chấp nhận thiện chí tu học của mọi người không phân biệt chủng tộc hay đẳng cấp xã hội, người dân thường vẫn giao du thân mật với ông đốc phủ sứ. Người tín đồ chỉ phân biệt mức độ tu học của họ để tiện việc chăm nom cần thiết của giáo hội mà thôi.

## I- SỰ THỜ PHỤNG- NGHI LỄ-BIỂU TƯỢNG

Từ ý thức mà con người đã có về bốn phận đối với Thượng Đế, đấng Hoá Công của họ, nảy sinh ra cảm tính về sự thờ phụng. Tập hợp các hành động theo đó chúng ta đã chứng tỏ với Thượng Đế, tạo thành cái mà chúng ta gọi là sự thờ phụng. Sự thờ phụng trong Cao Đài giáo cũng chỉ có thế. Sự kiện này được thực thi hằng ngày tại Thánh thất cũng như tại tư gia trong bốn thời : 6 giờ sáng, 12 giờ trưa, 6 giờ tối và 0 giờ khuya, quỳ trước Thiên bàn, trong sự hồi hướng tâm hồn về Thượng Đế, chúng ta bắt đầu lễ tụng bài Niệm hương, sau đó tụng bài Khai kinh như sau:

*"Biển trần khổ với với trời nước,  
Ánh Thái dương rọi trước phương Đông,  
Tổ Sư Thái Thượng đức ông  
Ra tay dẫn độ dày công giúp đời..  
Trong Tam giáo có lời khuyên dạy  
Gốc bởi lòng làm phải làm lành  
Trung Dung Khổng Thánh chỉ rành  
Từ bi Phật dạy lòng thành lòng nhơn.  
Phép Tiên đạo tu chơn dưỡng tánh  
Một cội sanh ba nhánh in nhau  
Làm người rõ thấu lý sâu  
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh kinh."*

Sau đó, chúng ta tụng kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế bửu cáo, rồi tiếp tụng Tam giáo Thánh nhân bửu cáo, rồi dâng Tam bửu và cuối cùng là Ngũ nguyện. Đó là sự cúng kiến hằng ngày trong đơn giản. Còn về những lễ lớn nơi Thánh thất thì có nghi thức trịnh trọng hơn. Các chức sắc nam giới trong đạo phục mà màu sắc tùy theo chi phái của mỗi người quỳ theo hàng ngang trước Thiên bàn. Về phía trái Thiên bàn, trước bàn thờ Quan Thánh Đế Quân, quỳ các tín đồ phái nam với đạo phục trắng, khăn đen. Về phía mặt, trước bàn thờ Quan Âm Bồ Tát, quỳ tín đồ phái nữ cũng với đạo phục toàn trắng. Người nữ chức sắc khác với tín nữ chỉ bằng đạo phục có mũ miệng trắng mà thôi. Các bài kinh tụng theo nhịp phách và trong đại lễ có nhạc đệm theo pháp đạo.

Có người cho rằng chúng tôi đã dùng nhiều thì giờ trong việc hành lễ, nhưng thì giờ này đã được sử dụng đúng theo nghi lễ.

Chúng tôi xin thành thật cảm ơn tấm thịnh tình của quý vị đã cho rằng những bài kinh tụng của chúng tôi chỉ là những bài học thuộc lòng vô vị gồm những từ ngữ khó hiểu. Nhưng khi



được xử dụng bằng trí tuệ và thành tín, sự cầu khẩn, một hành động của đức tin, không chỉ là một cử chỉ tôn thờ mà còn là sự nâng cao tâm hồn, một đà tiến của linh hồn con người về với Thượng Đế.

Trong tình trạng hiện thời của trào lưu phát triển tôn giáo, khối tín hữu Cao Đài cần nuôi dưỡng một ý chí xa lánh những vật dục tội lỗi trong mọi trường hợp và tạo nên một tinh thần thuần lương vững mạnh để không còn bị ảnh hưởng của những ý tưởng xấu xa thấp hèn chung quanh. Cho nên, những thời cúng là những lần họ làm tăng trưởng cái ý chí đó bằng đức tin cao quý, cùng lúc, họ được ân huệ nơi cõi vô hình phù trì linh hồn họ được trong sáng. Và lại, không có gì phấn khởi và cao cả hơn là sự phục hồi nội tâm mình để quên đi, mỗi ngày trong vài giờ cầu nguyện chân thành, những thúc phược nơi cuộc sống thế gian bằng cách nâng mình lên Thượng Đế, khi trực diện với Ngài.

Sự thờ phụng của Cao Đài giáo, ngoài sự tạo nên một nghi thức tôn thờ, còn chứa đựng một biểu tượng đơn giản, chúng tôi xin giải thích vắn tắt như sau:

Ông Coulet, một tác giả Pháp gọi sự thiết Thiên bàn là biểu tượng của sự dung hợp năm tôn giáo trong hàng ngũ chi Đại Đạo. Nhưng những lễ vật, lễ phẩm mang một tính thần bí tượng trưng hơn.

#### a- CÁC LỄ VẬT

Giữa Thiên bàn có một ngọn đèn mờ luôn luôn cháy bằng thủy tinh hình cầu gọi là Thái cực. Đo đó, hai ngọn nến phía trước tượng hình cho lưỡng nghi gọi là Lưỡng nghi quang.

#### b- CÁC LỄ PHẨM

Các lễ dâng hoa, rượu, trà tượng hình tam bửu: tinh, khí, thần.

Tinh, theo danh xưng đã có, là tinh chất của khối vật thể, khối Thiên định, nếu thiếu đi thì không có sự sống trong Vũ trụ. Nơi sinh vật, đó là dục tính của con người và thú vật, mầm sống của thảo mộc. Khi Tinh được luyện thành Khí thì lại là thành phần căn bản của Chơn thần, một hiện trạng của linh hồn cũng như thể xác là hiện trạng của thân thể sinh vật.

Khí, là khí thể, là sức khỏe, sức mạnh, nhựa sống. Chính do sự phối hợp linh hồn và thể xác mà Khí làm nên sự sống nằm trong cái Chơn thần.

Thần, nguyên lý của trí tuệ, gồm hai phần nơi con người: dương thần hay hồn là thần trí nơi họ, âm thần hay phách là phần ngoại vi của chơn thần.

Luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa Thần, luyện Thần hườn Hư, đó là tiến trình tu luyện gồm tam bửu nơi con người.

Còn nhang mà chúng tôi thắp trên Thiên bàn luôn luôn phải đủ năm cây biểu thị cho 5 đợt tu tiến của người tu:

Giới hương

Định hương

Huệ hương

Tri kiến hương

Giải thoát hương.

Ý nghĩa sơ lược như sau:

Muốn đi vào cửa đạo, điều kiện thứ nhất của người tín đồ là phải giữ giới, dỏi luyện thân tâm dưới mọi hình thức: thể xác, hành vi, ngôn ngữ, tư duy. Được như thế, họ có thể đi vào sự tịnh luyện, sẽ hưởng linh hồn về đấng Tối Cao, thân thiện với Đại Ngã. Các hiện tượng chân lý sẽ được sáng soi trong tâm tưởng của người tu học. Với mức độ cao hơn, họ sẽ thức tỉnh biết được chân lý vĩnh cửu đầy màu nhiệm. Trước mắt họ mở ra con đường cứu rỗi: sự giải thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử...

Tưởng cũng nên cho biết rằng, về điểm này, thay vì lư nhang đặt chính giữa ngang hàng hai ngọn đèn phía trước thì trong phần Vô Vi, lư hương lại được đặt ngay giữa Thiên bàn, sau các lễ phẩm rượu trà với lý do lư hương là trọng tâm của sự tu học.

( Phần sau của bài này theo bài báo Le culte caodaiste của ông Bảo pháp, có đăng trong Revue Caodaiste số 4 tháng 10 năm 1930)

## J- CƠ CẤU TẠO DỰNG NGÔI THÁNH ĐƯỜNG CAO ĐÀI GIÁO

Ngôi Thánh đường Cao Đài,hiểu theo nghĩa thờ phụng, gồm có ba đài rõ rệt, từ trước đến sau:

- 1- Hiệp Thiên đài
- 2- Cửu Trùng đài
- 3- Bát Quái đài

1- Hiệp Thiên đài là nơi đức Giáo Tông đến thông công cùng các đấng Thần Linh để xin ân huệ của các ngài cho môn đệ. Do đó, danh xưng Hiệp Thiên đài có nghĩa là đài hội hiệp thiêng liêng.

Chính nơi đây, bộ phận đồng tử tỵ hợp trong những kỳ đàn lễ, dưới sự chủ tọa của Hộ Pháp. Thế nên, về phương diện quyền hạn, Hiệp Thiên đài chỉ bộ phận đồng tử với sứ mạng thông công và nhiệm vụ giữ gìn kiểm soát các luật lệ tôn giáo.

2- Cửu Trùng đài là nơi hội tụ, trong những cuộc đại lễ, khối tín hữu và Hội Thánh dưới quyền chủ tọa của Giáo Tông. Cũng theo danh xưng chỉ định, Cửu Trùng đài gồm chín bậc biểu thị 9 cấp của Giáo hội từ Trị sự, Lễ sanh, Giáo hữu, Giáo sư, Phối sư, Chánh phối sư, Đầu sư, Chưởng pháp và Giáo Tông.

Về phương diện quyền hạn, Cửu Trùng đài chỉ Hội Thánh thi hành và gìn giữ luật lệ của Cao Đài giáo.

3- Bát Quái đài là nơi điện thờ. Chính nơi đây thờ phụng chư vị Thần Linh Cao Đài giáo dưới biểu tượng Thiên Nhân của đức Thầy Trời.

Về phương diện quyền hạn, Bát Quái đài chỉ các vị Thần Linh mà trong thời kỳ khai cơ lập pháp hiện nay, nhận Thiên Mạng hướng dẫn chư chức sắc trong phần hành sứ mạng của họ. Đây được xem như là cơ quan lập pháp và lập hiến qua Thánh ngôn đã có.

Cũng cần thêm rằng trên tất cả ba đài này là đài Tối Cao hay Cao Đài là nơi Thượng Đế ngự trị để chủ trì Cao Đài giáo. Do đó danh xưng Cao Đài cùng nghĩa Thượng Đế theo nghĩa đen của từ ngữ Đông phương.

Chúng tôi đã nói ở chương trước rằng đấng Thầy Trời chúng tôi, thay vì giáng trần như hai kỳ Phỏ Độ trước dưới một nhân thân thì kỳ này lại giáng trần qua phương tiện cơ bút mà thôi. Do đó, ba đài của Cao Đài giáo còn có một thể hiện tượng trưng như sau:

1- Cửu Trùng đài hay bộ phận Hội Thánh trong Cao Đài giáo biểu thị xác thể của đức Thượng Đế. Tất cả các phần hành của Cửu Trùng đài là những tế bào làm sống động các cơ năng của thể xác này. Họ được chọn lọc qua bầu cử hoặc qua Thiên phong của đức Cao Đài hay qua ngã cầu phong, không phân biệt giới tính, quốc tịch hay chủng tộc, chỉ với nhiệm vụ làm việc cứu độ chung thể gian.

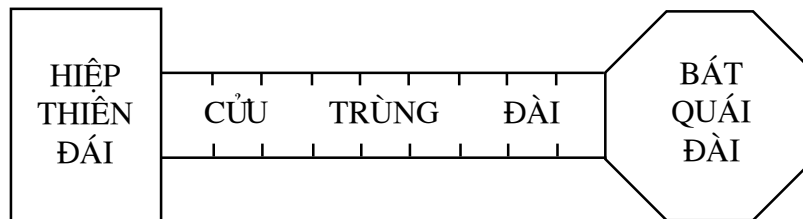
2- Hiệp Thiên đài hay bộ phận đồng tử biểu thị hồn thể của Thượng Đế. Chính do thể này mà đức Thầy Trời thông công với Cửu Trùng Đài. Thế nên có sự phân định rõ rệt các phần hành của Hiệp Thiên đài để theo lệnh phò cơ dạy đạo khi cần.

3- Bát Quái đài thì có một nghĩa mâu nhiệm hơn. Kinh Dịch có câu: *"Thái Cực sinh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng, Tứ Tượng sinh Bát Quái, Bát Quái biến hoá vô cùng"* Có thể xem đây là điểm khởi đầu vòng tấn hoá của khối Linh Quang để thành các vòng luân chuyển

vũ trụ. Khi đã đến mức cuối cùng của vòng luân chuyển này, nơi mà khối Linh Quang đã đem lại nguồn sống cho mọi sinh vật thì nó lại trở về điểm phát xuất là lúc mà các sinh vật theo vòng tấn hóa sẵn có phải được thanh lọc để trở lại nguyên căn của mình.

Cũng theo nghĩa này, Bát Quái đài biểu thị điện thờ tối linh, nơi mà linh hồn tín hữu một khi đã thoát ngoài vòng sinh tử, do một cuộc sống thánh thiện, sẽ được tiếp tục sự tu luyện nơi cõi vô hình, nếu chưa ngộ được chân pháp Vô Vi để trở về ngôi đài Tối Cao vốn là nguồn sống thiêng liêng bất tử của họ. Có như thế thì mục đích "*dùng hợp Tâm linh con người với Tâm Linh Vũ Trụ*" mới ứng hiện rõ nét trong Cao Đài giáo vậy.

Về mặt hình hiện, đây là sơ đồ nền móng của ngôi Đền Thánh Cao Đài theo Thánh ngôn chỉ dạy :



Hồn thể  
của  
Thượng Đế  
Bộ phận  
đồng tử

Xác thể  
của  
Thượng Đế  
Hội Thánh

Thiên thể  
  
Điện thờ

- Sơ đồ Đền Thánh Cao Đài -

( Bài này là bài La constitution organique de l'Église caodaique do tác giả Nguyễn trọng Hiền có đăng trong Revue Caodaiste số 19 tháng 10 năm 1932.)

## K- TÂN LUẬT

Bộ Tân Luật này do các nhà khai đạo đầu tiên soạn thảo theo lệnh của Vô hình dưới quyền điều động của ông Lê văn Trung. Bộ luật này đã được đệ trình lên đức Chí Tôn xét duyệt trong dịp lễ Khai đạo tại Gò Kén, tháng 10 Bình Dân ( 11-1926). Nội dung như sau:

### a- ĐẠO PHÁP

#### a.1- CHƯƠNG MỘT : VỀ CHỨC SẮC CAI TRỊ TRONG ĐẠO

Điều thứ nhất: Trên hết có một phẩm Giáo Tông là Anh Cả có quyền thay mặt cho Thầy mà diu dắt cả tín đồ trong đường Đạo và đường Đời. Đức Giáo Tông có quyền về phần xác, chứ không có quyền về phần hồn. Đức Giáo Tông đặng phép thông công cùng Tam thập lục Thiên và Thất thập nhị địa mà cầu rỗi cho cả tín đồ. Chư tín đồ phải tuân mạng lệnh phẩm ấy.

Điều thứ nhì: Kế đó ba vị Chương Pháp của ba phái là Nho, Thích, Đạo. Ba vị ấy có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành, hoặc của Giáo Tông truyền xuống hoặc của Đầu Sư dâng lên. Như hai đảng chẳng thuận thì phải dâng lên cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên đài cầu Thầy giảng xuống mà sửa lại. Ba vị ấy có quyền xem xét kinh điển trước khi phổ thông, như có hình luật

chi làm cho bại phong hoá thì ba vị ấy phải truất bỏ chẳng cho xuất bản. Mỗi Chương pháp có ấn riêng. Ba ấn phải có đủ trên mỗi luật mới được thi hành. Chương pháp phải can gián, sửa lỗi của Giáo Tông. Nếu cả ba thấy lẽ vô đạo của Giáo Tông có quyền đem đơn kiện nơi Tòa Thánh.

Điều thứ ba: Ba vị Đầu Sư của ba phái có quyền quản trị phần đạo và phần đời của tín đồ. Ba vị ấy phải tuân mạng lệnh Giáo Tông truyền dạy. Như khoản luật lệ nào nghịch với sự sinh hoạt của nhơn sanh thì ba vị ấy được nài xin hủy bỏ. Như luật lệ nào Giáo Tông đã truyền dạy mà cả ba đều ký tên không tuân mạng thì luật lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông, Giáo Tông truyền lệnh cho Chương pháp xem xét lại. Ba vị có ấn khác nhau: mỗi tờ giấy chỉ chỉ phải có đủ ba ấn ấy mới thi hành.

Điều thứ tư: Ba mươi sáu vị Phối sư chia ra mỗi phái là 12 vị trong ấy có ba vị Chánh Phối sư. Ba vị ấy đặng thế quyền cho Đầu sư mà hành sự song chẳng quyền cầu phá luật lệ.

Điều thứ năm: Giáo sư có 72 người, trong mỗi phái có 24 người. Giáo sư là người để dạy dỗ tín đồ trong đường đạo và đường đời. Giáo sư phải lo lắng cho chư tín đồ như anh ruột lo cho em. Giáo sư cầm sổ bộ của cả tín đồ, phải chăm nom về sự tang hôn của mọi người. Như tại châu thành lớn, Giáo sư được quyền cai quản và cúng tế Thầy như thế Đầu sư và Phối sư. Giáo sư đặng quyền dâng sớ cầu nài về luật lệ làm hại nhơn sanh hay là cầu chế giảm luật lệ ấy. Giáo sư phải thân cận với tín đồ như anh em ruột một nhà cần lo giúp đỡ.

Điều thứ sáu: Giáo Hữu là người để phổ thông chơn đạo của Thầy, đặng quyền xin chế giảm luật lệ đạo, đặng phép hành lễ khi làm chủ những chùa nơi các tỉnh nhỏ. Có ba ngàn Giáo hữu, mỗi phái 1000, chẳng nên tăng thêm hay giảm bớt.

Điều thứ bảy: Lễ Sanh là người có hạnh, lựa chọn trong chư tín đồ mà hành lễ. Lễ sanh đặng quyền đi khai đàn cho mỗi tín đồ. Phải vào hàng Lễ sanh rồi mới mong bước vào hàng chức sắc.

Điều thứ tám: Đầu sư muốn lên Chương pháp thì ba vị công cử nhau. Phối sư muốn lên Đầu sư thì 36 vị công cử nhau. Giáo sư muốn lên Phối sư thì 72 vị công cử nhau. Giáo hữu muốn lên Giáo sư thì 3000 vị cùng nhau công cử. Ngôi Giáo Tông thì hai phẩm Chương pháp và Đầu sư tranh đặng, song phải do toàn tín đồ công cử mới thành. Kỳ dư, Thầy giảng cơ ban thưởng mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi.

Luật lệ lập Hội Thánh này chiếu theo Thánh ngôn mà ra.

## *a.2- CHƯƠNG HAI : VỀ NGƯỜI GIỮ ĐẠO*

Điều thứ chín: Muốn xin nhập môn phải có hai người đạo đức tiên tiến hướng dẫn đến người làm đầu trong họ. Hai người tiên dẫn phải lo lắng chỉ biểu và dìu dắt người mới cho hiểu biết đạo lý.

Điều thứ mười: Mỗi Thánh thất từ đây phải lập minh thệ. Còn ai mới vào đạo, nội ngày đem tên vào sổ phải ra trước đại diện minh thệ. Buộc phải thuộc kinh và thông hiểu luật pháp của Đại Đạo truyền ra.

Điều thứ mười một: Người làm đầu trong họ hay là chức sắc thay mặt cho mình phải đến làm lễ cúng khai đàn trấn thần an vị cho người mới vào đạo.

Điều thứ mười hai: Nhập môn rồi gọi là tín đồ. Trong hàng tín đồ có hai bậc:

1-Một bậc còn ở thế, có vợ chồng, làm ăn như thường song buộc phải giữ trai kỳ hoặc 6 hoặc 10 ngày trong tháng, phải giữ ngũ giới cấm và tuân theo giới luật của Đại Đạo truyền bá, Bậc này gọi là người giữ đạo mà thôi, vào phẩm Hạ thừa.

2-Một bậc đã giữ trường trai, giới sát và Tứ đại điều qui gọi là phẩm Thượng thừa.

Điều thứ mười ba: Trong hàng hạ thừa, ai giữ trai kỳ từ 10 ngày trở lên được thọ truyền bửu pháp, vào tịnh thất có người chỉ đạo

Điều thứ mười bốn: Chức sắc cai trị trong đạo từ bậc Giáo hữu trở lên phải chọn người trong bậc Thượng thừa mà thôi.

Điều thứ mười lăm: Bực Thượng thừa theo Đại Đạo buộc phải để râu tóc, ăn mặc thường phải dùng toàn đồ vải trắng hoặc màu theo phái mình, song phải tùy tiện chẳng nên xa xỉ

#### *a.3- CHƯƠNG BA : VỀ VIỆC LẬP HỌ*

Điều thứ mười sáu: Nơi nào có đông tín đồ chừng 500 người sắp lên thì được lập riêng một họ, đặt riêng một Thánh thất có một chức sắc làm đầu quản trị

Điều thứ mười bảy: Sự lập họ phải có phép của đức Giáo Tông và phải do nơi quyền Người

Điều thứ mười tám: Bôn đạo trong họ phải tuân mạng lệnh của chức sắc làm đầu trong họ, nhứt nhứt phải do nơi người, chẳng đặng tự chuyên mà trái với luật đạo.

Điều thứ mười chín: Một thánh hai ngày sóc vọng, bôn đạo phải tụ lại Thánh thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy. Trừ ra, ai có việc đựợc chế.

Điều thứ hai mươi: Chức sắc giữ Thánh thất mỗi ngày phải làm tiểu lễ bốn lần theo tứ thời tỵ,ngọ,mẹo,dậu. Mỗi thời phải cúng đứng 6 giờ sáng, 12 giờ trưa, 6 giờ tối và 12 giờ khuya. Để một hồi chuông trước khi hành lễ. Bôn đạo muốn đến tụng kinh thì tùy ý.

#### *a.4- CHƯƠNG BỐN: VỀ NGŨ GIỚI CẤM*

Điều thứ hai mươi mốt: Hễ nhập môn rồi phải trau dồi tánh hạnh, cần giữ ngũ giới cấm là:

1- Nhứt bất sát sanh: chẳng nên sát hại sinh vật.

2- Nhị bất du đạo: cấm trộm cướp lấy ngang, lường gạt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian, hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sinh lòng tham của quí, để ý hại người mà làm lợi cho mình, cờ gian bạc lận.

3- Tam bất tà dâm: cấm lấy vợ người, buông tha đàng điếm, xúi dục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dậy lòng tà, hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt ( vợ chồng không gọi là tà dâm)

4- Tứ bất tửu nhục: cấm say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần, làm cho não động xóm làng, hoặc miệng ước đồ ngon, hoặc mơ đồ mỹ vị.

5- Ngũ bất vọng ngữ: cấm xảo trá láo xược, gạt gẫm người, khoe mình bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách, ăn nói lỗ mãng thô tục, chửi rủa người, phỉ báng tôn giáo, nói ra không giữ lời hứa.

#### *a.5- CHƯƠNG NĂM: VỀ TỨ ĐẠI ĐIỀU QUI*

Điều thứ hai mươi hai: Buộc phải trau dồi đức hạnh, giữ theo Tứ đại điều qui là :

1- Phải tuân lời dạy của Bề Trên, chẳng hỏ chịu cho bực thấp hơn điều độ. Lấy lễ hoà người. Lỡ lầm lỗi phải ăn năn chịu thiệt.

2- Chớ khoe tài, đừng cao ngạo, quên mình mà làm nên cho người, giúp người nên đạo, đừng nhớ cừu riêng. Chớ che lấp người hiền.

3- Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả. Đối với trên dưới đừng lớn dễ; trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng mất khiêm cung.

4- Trước mặt sau lưng cũng đồng một bực, đừng kính người trước rồi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngôi mà xem không để lời hoà giải. Đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên để dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài người.

#### *a.6- CHƯƠNG SÁU : VỀ GIÁO HUẤN*

Điều thứ hai mươi ba: Trong đạo sẽ lập trường để dạy chữ và dạy đạo

Điều hai mươi bốn: Cách dạy và các việc sắp đặt trong trường sẽ có thể lệ riêng.

Điều thứ hai mươi lăm: Sau những người có giấy tốt nghiệp của nhà trường cho mới được dự cử vào hàng chức sắc trong đạo.

#### *a.7- CHƯƠNG BẢY : VỀ HÌNH PHẠT*

Điều thứ hai mươi sáu: Trong bốn đạo, ai có phạm luật pháp về mấy điều khoản nhẹ thì về quyền người làm đầu trong họ phân xử và đặng răn phạt qui hương tụng kinh sám hối.

Điều thứ hai mươi bảy: Như phạm tội trọng hay là tái phạm thì phải đệ lên cho hội Công đồng phán đoán. Hội ấy có một vị Đầu sư hay là Phối sư phái mình làm đầu và có hai vị chức sắc phái kia nghị án. Hội này được quyền trục xuất.

Điều thứ hai mươi tám: Về đường đời bốn đạo có xích mích nhau cũng phải đến cho người làm đầu trong họ phân giải.

Điều thứ hai mươi chín: Chư chức sắc ai có phạm luật pháp trong đạo thì đem trước Toà Tam giáo phân xử.

Điều thứ ba mươi: Toà Tam giáo có đức Giáo Tông làm đầu. Ba vị Chưởng pháp nghị án. Vị Đầu sư phái mình về phần dâng biểu buộc tội. Một chức sắc Hiệp Thiên đài làm Trạng sư.

Điều thứ ba mươi một: Tòa này có quyền xử giáng cấp hay là trục xuất.

#### *a.8- CHƯƠNG TÁM: VỀ VIỆC BAN HÀNH LUẬT PHÁP*

Điều thứ ba mươi hai: Trong hạn sáu tháng kể từ ngày ban hành luật pháp này , chư tín đồ phải tuân y các điều lệ, ngoại trừ:

Những người làm nghề nghiệp phạm nhằm luật cấm thì được kỳ hạn một năm phải giải nghề.

Những người chức sắc chưa trưởng trai được hai năm phải tập theo cho kịp.

Kỳ dư luật lệ Thầy canh cải phải tuân theo, còn bao nhiêu phải tùy cự luật.

#### **b- THỂ LUẬT**

Người được nhập môn hành đạo phải tuân y Thể Luật như sau này:

Điều thứ nhất: Hễ thọ giáo với một Thầy thì tử như con một Cha. Phải thương yêu nhau, liên lạc nhau, giúp đỡ nhau, lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, diu dắt nhau trong đường đạo và đường đời.

Điều thứ hai: Nhập đạo rồi thì phải quên những việc oán thù nhau khi trước; phải tránh việc ganh ghét tranh đua và kiện cáo; phải nhẫn nhịn và hoà thuận với nhau. Rủi có điều chi xích mích, phải vui nghe người làm đầu trong họ phân giải.

Điều thứ ba: Phải giữ tam cương ngũ thường là nguồn cội của nhơn đạo, nam thì hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sĩ; nữ thì tam tòng tứ đức: tòng phụ, tòng phu, tòng tử và công dung ngôn hạnh.

Điều thứ tư: Ra giao thiệp với đời thì phải tập và giữ tánh ôn, lương, cung, kiệm, nhượng.

Điều thứ năm: Đối với hàng đạo hữu phải nuôi nấng cái tính thù tạc với nhau cho khẩn khít cái dây liên lạc, Trong hàng tín đồ còn ở thế, phải nhớ hai dịp là tang và hôn.

Điều thứ sáu: Việc hôn là việc rất trọng trong đời người. Phải chọn hôn trong người đồng đạo. Trừ ra khi nào người ngoài ưng thuận nhập môn thì mới được kết thành giai ngẫu.

Điều thứ bảy: Tám ngày trước lễ sinh, chủ hôn trai phải dán bố cáo nơi Thánh thất sở tại cho trong bốn đạo hay sau khỏi điều trắc trở.

Điều thứ tám: Làm lễ sinh rồi, hai đàng trai và gái phải đến Thánh thất mà cầu lễ "*chứng hôn*"

Điều thứ chín: Cấm người trong đạo từ ngày ban hành luật này về sau không được cưới hầu thiếp. Rủi có chích lè giữa đường thì được chấp nổi. Thoảng như phụ nữ kia không con nổi hậu thì Thầy cũng rộng cho đặng phép cưới thiếp song chính mình chính thê đừng cưới mới đặng.

Điều thứ mười: Trừ ra có ngoại tình hay là thất hiếu với công cô, vợ chồng người đạo không được để bỏ nhau.

Điều thứ mười một: Con nít mới sinh phải chọn cha và mẹ đỡ đầu cho nó, phòng sau bảo hộ nó lúc rủi phải thân côi.

Điều thứ mười hai: Đứa con nít khi được một tháng sắp lên phải đem đến Thánh thất sở tại mà xin làm lễ "Tắm Thánh" và ghi vào bộ sanh của bản đạo.

Điều thứ mười ba: Buộc cha mẹ con nít từ 6 tuổi chí 12 tuổi phải cho con vào trường học chữ hay là học đạo.

Điều thứ mười bốn: Trong bản đạo xảy có người mẫn phần qui vị thì chư tín đồ trong họ phải chung cùng đến giúp và chia buồn với tang chủ. Mỗi họ cũng nên lập một nghĩa địa riêng.

Điều thứ mười lăm: Người làm đầu trong họ, khi tang chủ mời, phải đến hiệp với chư tín đồ trong họ, làm lễ cầu siêu cho vong linh theo Tân Luật và đưa xác đến mộ phần.

Điều thứ mười sáu: Trong cuộc sống chung, không nên xa xỉ, không nên để lâu ngày, không nên dùng đồ âm công có màu sắc lòe loẹt, chỉ dùng toàn đồ trắng, không nên đái đặng râm rộ mà mất sự nghiêm tĩn và mất dấu ai bi.

Điều thứ mười bảy: Trong việc cúng tế vong linh, không nên dùng vật hy sinh, dùng toàn đồ chay thì được phước hơn; không cấm lễ nhạc, song phải dùng lễ nhạc theo Tân Luật. Tang phục thì y như xưa.

Điều thứ mười tám: Việc cầu siêu cho vong linh trong tuần cửu cửu và đến lúc tiểu, đại tường thì do nơi Thánh thất sở tại mà cầu lễ. Bản đạo trong họ, nếu có mời, phải đến mà cầu nguyện.

Điều thứ mười chín: Một người trong đạo gặp tai nạn thành linh thì bản đạo trong họ hãy tùy hỉ chung nhau, tương trợ cho qua lúc ngặt nghèo.

Điều thứ hai mươi: Kể từ ngày ban hành luật này, người bản đạo chẳng nên chuyên nghề gì làm cho sát sinh hại vật, chẳng được làm nghề gì tội phong bại tục; chẳng được soạn hay là ẩn hành những truyện phong tình huê nguyệt, không được buôn bán các thứ rượu mạnh và á phiện là vật độc làm cho giảm chất con người. Người nào đã lầm lỡ rồi hãy kiếm thế mà giải nghề.

Điều thứ hai mươi một: Người bản đạo ăn mặc phải cần kiệm, tùy phận tùy duyên, cũng nên dùng đồ vải thô và giảm bớt hàng lụa.

Điều thứ hai mươi hai: Người nào trong đạo phạm một hay nhiều điều răn cấm trên đây thì mấy người khác trong bản đạo hay biết phải khuyên giải. Nếu chẳng nghe, phải đến tỏ cho người làm đầu trong họ hay cho người để lời khuyên dạy.

Điều thứ hai mươi ba: Nếu tái phạm hoặc không bỏ nét hư và nghiệp quấy thì phải trục xuất, trong bản đạo không ai được nhận nhìn là đạo hữu nữa.

Điều thứ hai mươi bốn: Hội Công Đồng có Đầu sư mỗi phái làm đầu và hai chức sắc hai phái kia nghị sự phán đoán về hình trục xuất theo lời của người làm đầu trong họ xin.

### c- TỊNH THẮT

Tịnh Thất là nhà thanh tịnh để cho các tín đồ vào mà tu luyện. Muốn vào nhà tịnh thất phải tuân y những điều lệ như sau đây:

Điều thứ nhất: Trong hàng tín đồ, ai đã xử tròn nhưn đạo và giữ trai giới từ sáu tháng trở lên thì xin vào tịnh thất mà nhập định.

Điều thứ hai: Phải có một người đạo đức hơn mình tiến dẫn và một người đạo hữu bảo hộ.

Điều thứ ba: Cấm không đặng thư tín vãng lai với người ngoài, trừ ra thân nhân, song phải có người tịnh chủ xem trước.

Điều thứ tư: Cấm người ngoài không được vào nhà tịnh, chẳng luận là viên quan chức sắc cùng thân tộc tín đồ.

Điều thứ năm: Cấm không được chuyện vãn với người ngoài, trừ ra cha mẹ và con cháu đến thăm, song cũng phải có phép của người tịnh chủ cho.

Điều thứ sáu: Nhập tịnh thất rồi, phải triệt trâu thuốc và không được ăn vật chi ngoài mấy bữa cơm.

Điều thứ bảy: Phải giữ cho chơn thân an tịnh, đừng xao xuyên lương tâm. Phải thuận hoà, không được tiếng lớn, phải siêng năng giúp ích cho nhau và dìu dắt nhau trên đường đạo.

Điều thứ tám: Phải tuân mạng lệnh của tịnh chủ, phải y theo giờ khắc ấn định mà hành công tu luyện.

Nói tóm lại, những tín đồ thuộc phần ngoại giáo công truyền cần tìm hiểu ngoài Pháp Chánh truyền và Tân Luật còn một bản Thánh ngôn chọn lọc gọi là Thánh ngôn Hiệp tuyển từ 1925 đến 1929 đã xuất bản trước 1930.

Đó là những gì đã có trong phần ngoại giáo công truyền trong thời kỳ phôi thai nền đạo trong mọi lĩnh vực cá nhân, gia đình và xã hội thích nghi với một nền văn minh tinh thần vào thiên niên kỷ tới mà tất cả các nguyên lý về dân chủ, về bình đẳng, về tình huynh đệ và về tình thương, nói tổng lại, về một nền hoà bình phải có đã được nêu ra trước mắt bạn.

Tất cả mọi người, dù giáo hay lương, cũng sẽ nhận thấy trong đây một điều kiện khả thi cho sự yên tịnh cá nhân trong nền hoà bình của gia tộc cũng như của xã hội.

Nói cách khác, một tín đồ Cao Đài phải là động cơ cho nền hoà bình tương lai nhân loại theo lời Thánh ngôn sau đây đã có tại Nam Việt trong năm 1940, đức Lê văn Duyệt giảng cơ tại một Thánh thất thuộc phái Tiên Thiên :

*"Lo lường thấu đáo đạo huyền vi  
Từ thuở năm xưa chẳng dám bì  
Một nước nhỏ nhen trong vạn quốc,  
Ngày sau làm chủ mới là kỳ..!"*



# TIẾT THỨ BA PHẦN VÔ VI hay NỘI GIÁO TÂM TRUYỀN

## A- NỀN TẢNG

Trong một bức thư mà đức Ngô minh Chiêu có gửi cho chư đệ tử cấp nhứt, có đoạn như sau:

"Sài gòn ,ngày 27-5-1927,

"Đạo hữu,

".....

"Đạo của Cao Tiên đây hiệu là Thiên hoàng kể từ năm 1924 gọi là năm thứ nhứt về cơ Đại Đạo đếm tới năm trăm năm. Từ 501 đến 1000 năm sau là Địa hoàng, rồi năm 1001 tới năm 1500 năm sau nữa là Nhơn hoàng:

"Thiên hoàng từ 1924 tới 2424 = 500 năm

"Địa hoàng từ 2424 tới 2924 = 500 năm

"Nhơn hoàng từ 2924 tới 3424 = 500 năm \_\_\_\_\_  
1500 năm

"Đừng cho ai coi biết làm chi vì có ai tin, họ còn nhạo báng thêm nữa.....

"Tôi nguyện tu đặng độ các Đạo hữu về Bồng lai và Định châu, tùy theo công đức, tôi chẳng nguyện cho tôi thành gì hết.

"Cầu xin Thầy phê y lời nguyện hồi đầu tôi minh thệ.

Nay kính,

CHIÊU "

Cho đến nay, chư môn đệ phân Vô Vi cũng không hiểu câu trên, nhưng điều thấy rõ là giai đoạn 500 năm giữa các thời kỳ ấy. Điều này cho ta nhận định được rằng sự xuất hiện các cụ giáo ở hai kỳ trước là Nhứt và Nhị kỳ Phổ Độ cũng cùng một tiểu chu kỳ 500 năm như thế qua các đại chu kỳ  $1500+500=2000$  năm tạo nên các kỳ Phổ độ trước cho đến nay là Tam kỳ Phổ Độ từ 1924 mà ra.

Như vậy, ta có thể xác minh rằng các tôn giáo ở Nhứt kỳ Phổ độ đã có cách đây trên dưới 4000 năm và các tôn giáo ở Nhị kỳ Phổ độ đã có cách đây trên dưới 2000 năm và Tam kỳ Phổ độ cuối cùng này cũng theo định luật Thiên điều như vậy để dẫn dắt nhân loại lập lại đời Thượng nguơn Thánh đức trong 2000 năm tới như các lời Thánh ngôn đã dạy nếu nhân loại sẽ được giác ngộ pháp môn Vô Vi.

Chính vào tháng tư 1926 , đức Ngô minh Chiêu đã tách ra khỏi nhóm phò loan để trở lại với vị trí ban đầu mà đức Cao Đài đã dạy trước khi Ngài rời Phú Quốc năm 1924, khi mà Ngài đã thành đạo tại thế mà không ai biết.

Nhưng, chúng ta hãy tạm gác việc này để tìm biết cuộc sống thần bí của nhà tu khổ hạnh này trước ngày khai cơ Phổ độ năm 1926.

Chính do sự cầu tiên mà Ngài được ngộ đạo dưới sự dẫn dắt của đức Cao Đài mà không dựa vào một nguồn đạo nào đã có trước. Với người đồng tử của mình, cậu bé Lê Nguưng, Ngài được điểm đạo với lời nguyện ba năm trưởng trai và nhất là với lời thề ước nếu đức Cao Đài độ cho Ngài thành đạo thì Ngài xin sẽ hết lòng truyền bá mọi đạo để cứu độ chúng sanh như trong bức thư trên Ngài đã nhắc đến. Sự biến hiện Thiên Nhãn ( Con Mắt Trái mở rộng sáng chói) cho đức Ngô thấy tại dinh quận Phú Quốc đã cho ta biết Ngài không khác đức Moise trên núi Sinai và kể từ 1921 đến 1924, đương kim chủ quận Phú Quốc, Ngài đã được thăm

nhuần trong đường đạo mà đức Cao Đài đã dẫn dắt và đến mức đạt được lẽ nhiệm mầu. Trong một bài thơ, Ngài có cho biết việc đức Cao Tiên dạy đạo từ năm Tân Dậu ( 1921) là:  
*"Tiên truyền Tân Dậu, phủ Chiêu thọ"*

Chính cuộc đời của đức Ngô minh Chiêu, người tín đồ Cao Đài đầu tiên, cho ta thấy phần nào nền tảng giáo lý mới mẻ của Cao Đài giáo là *"sự dung hợp Tâm linh con người với Tâm linh Vũ trụ"* một cách cụ thể qua sự thể Ngài đã làm với Thượng Đế ngay trong cuộc sống của Ngài tại thế gian.

Thế nên, Cao Đài giáo xuất hiện gồm hai phần : phần ngoại giáo hay Phổ Độ như đã kể trên và phần nội giáo tâm truyền hay Vô Vi thật sự là bước tu tiến mà đức Ngô đã thực thi với tư cách người tín đồ đầu tiên đã có từ 1921, sáu năm trước khi có sự xuất hiện của phần Phổ Độ như đã nói trước.

Thật vậy, phần nội giáo tâm truyền này mới chính là trung tâm đạo pháp hay nói các khác là nguồn cội của Cao Đài giáo. Cái mục đích của Cao Đài giáo là *"sự dung hợp Tâm linh con người với Tâm linh Vũ trụ vốn là Thượng Đế"* là nội dung đối với phần Vô Vi thì đối với phần Phổ Độ, mục đích này chỉ là hình thức vậy.

Ông Phạm công Tắc và phái Tây Ninh liệt kê phần Vô Vi vào hàng chi phái gọi là phái Chiêu Minh như các chi phái khác. Đây là một thái độ chủ quan mà phần lớn tín hữu Cao Đài không chấp nhận.

Nhưng phần Vô Vi khai diễn ra làm sao, ta hãy xem sau đây:

## B- SỰ TU HỌC

Nếu các bạn chỉ nhìn qua một tín hữu Cao Đài phần Vô Vi thì các bạn sẽ không thấy gì cả. Họ không cần thánh thất, không cần thuyết giảng, không cần kinh điển như phần Phổ Độ. Họ chỉ đến ngôi đàn mỗi tháng hai lần vào ngày sóc vọng để tu tập và cầu nguyện trước Thiên bàn theo nghi thức mà đức Ngô đã được chỉ dạy từ 1921.

Sự nhập đạo không phải dễ. Chỉ có những người có căn tu mới được nhập đạo qua những giai đoạn đã được chấp nhận bằng cách xin keo cũng có nghĩa là dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Vô hình chứ không phải do con người.

Giai đoạn đầu là xin keo hầu đàn, nếu được chấp thuận họ phải lo dọn mình chay lạt và thờ cúng đức Cao Đài theo nghi thức đã có và cúng lễ tứ thời trong 100 ngày.

Giai đoạn thứ nhì, họ sẽ đến đàn cúng xin keo cầu đạo, nếu được họ sẽ do một đệ tử được chọn truyền pháp cho. Còn không được thì phải chờ 100 ngày sau mới xin lại...

Người dẫn dắt cho người mới tu được chọn qua cơ bút gọi là *"người chỉ kiếu"*, để tránh tiếng là *"sư phụ"* như các cựu giáo vì chỉ có đức Cao Đài là Thầy mà thôi.

Sau khi được nhận, bất kể người nào, dù trai hay gái -thường với số tuổi trên 30 để chín chắn hơn- người mới tu sẽ được khẩu truyền- tức là tâm truyền - các giai đoạn tu tiến theo chân pháp của đức Cao Đài. Sau đó, họ chỉ cần tiếp tục những bước đạo đã vạch sẵn. Họ phải làm việc hằng ngày tự nuôi lấy mình bằng chay lạt và phải tuyệt dục dù là vợ chồng. Họ ăn mặc như thường dân, ngoài những giờ hành lễ, họ phải bận đạo phục trắng ( áo rộng và quần dài với khăn đóng đen, nam cũng như nữ không phân biệt )

Cao Đài giáo không chấp nhận một thể xác bằng xương bằng thịt làm Thầy dạy đạo siêu hình. Nếu có như thế thì là phạm pháp.

Một điều đặc biệt là một môn đệ vô vi phải hằng ngày tự tìm các sinh nhai -để không mắc nợ kẻ khác-

và đồng thời phải tứ thời công phu tu luyện theo phương pháp được truyền dạy vào những giờ tỵ, ngọ, meo, dậu không ngừng nghỉ trong suốt cuộc đời tu kỷ của mình. Cho đến khi liểu, con mắt trái của họ vẫn mở ra như khi còn sống khi con mắt phải nhắm kín lại thì đó là ấn chứng thành đạo của họ.

Các đàn thì gồm không quá 12 người trong một bầu không khí gia đình hoạt động song song với các thánh thất bên Phổ Độ. Tuy nhiên, hai phần hoạt động không hề giảm lên nhau vì đó là do Thiên mệnh đã có từ năm 1926 qua sự tách rời giữa đức Ngô và ông Trung cùng nhóm phò loan như đã nói trước bởi đó là đường hướng tu học mới mẻ phải như thế. Những người muốn nhập hai phần Vô Vi và Phổ Độ lại làm một gọi là "*hành đạo tịnh luyện*" như các cựu giáo đã làm thì họ đã đi lạc đường lối Cao Đài giáo vậy...

Với hàng môn đồ Vô Vi, họ chỉ theo "*Lời Kim thạch*" do đức Ngô truyền lại hay phần "*Chỉnh nguyên lập giáo*" do các đệ tử cấp nhứt soạn lại theo lời Thánh huấn ban đầu mà thôi.

### C- NHỮNG CHỈ DẠY CẦN NOI THEO

Cũng nên biết sau khi ngộ đạo, môn đệ Vô Vi thường được lót chữ "*minh*" vào giữa họ và tên của mình, Cho nên, ông phủ Ngô văn Chiêu thường gọi là đức Ngô minh Chiêu theo ý nghĩa này. (Minh chữ nho nghĩa là sáng.)

Trong đời tu học, người môn đệ phần Vô Vi cần noi theo đức độ, tư cách cùng kiểu tu của đức Ngô minh Chiêu do các đệ tử cấp nhứt của Ngài ghi lại như sau:

*Về đường lối tu,  
Kiểu tu của Thầy là Tiên đạo, Nhon đạo dĩ một lượt  
Vừa tu vừa làm việc để trả nợ đời  
Tới ngày đạo thành thì nhon đạo cũng đã mãn  
Tu giữa chợ mà không ai biết  
Tủu khí tài sắc không nhiễm, cư trần bất nhiễm trần.*

*- Về nếp sống đời,  
Không trọng cái danh làm quan  
Không kể xác thân. TU RỒI CÁI THÂN NHƯ CHẾT CHÚA CHÔN.  
Ngài thường nói: "Thân này chẳng kể, kể chi danh".  
Không ham sự sang trọng.  
Ngài thường nói: "Chớ ham sang trọng khó theo Thầy"  
Ai nói xấu không giận.  
Ngài nói: " Việc thị phi coi như lông nhận, ai cười mặc ai "  
Ít hay chơi với kẻ giàu sang, hay mén kẻ thấp hèn  
Ngài thường nói: " Tố phú quý hành hồ phú quý, tố bần tiện hành hồ bần tiện, tố nào theo tố nấy"  
Thủ phận an bản  
Ngài nói: " Ai biểu chơi với kẻ sang làm chi cho bị nó khi"  
Không hay rước khách  
Tánh ừa tu ản: tuy ở chốn thị thành mà ít ai biết chốn ở của Ngài  
Không thích tụ hội, không ưa đông đảo  
Không chịu ai lay lục, không chịu ai quá tôn trọng*

Nhứt hào vô phạm  
Không chịu thọ lãnh lễ vật gì của ai.

Về nếp sống đạo,  
Ngài nói: *Ở nhà cũng có thờ, để ở nhà cúng đem tới làm chi*  
Ngài không chịu phô bày vẽ viên  
Ngài lập cái đạo ra một cách rẽ ròi cho mọi người đều tu được  
Không khoe khoang cái đạo  
Người ta biết Ngài tu ăn chay, mà không hiểu Ngài tu làm sao.  
Ngài hay hát câu: *Kín ngoài rồi lại kín trong...*  
Tánh Ngài ít nói và không xen vô việc của ai  
Tánh Ngài từ bi mà cứng cỏi.  
Ngài thường nói: *Đại hùng, đại lực, đại từ bi*  
Tánh Ngài vừa ý mọi người. Ngài nói: *Quân tử như thủy: "Cao Đài ứng hoá theo lòng chúng sanh,*

*Đó ai có biết cái danh Cao Đài?"*

Ngài nói: *"Mình tu mà đừng cho người ta biết mình tu, giữ bề ngoài như người thường"*  
Ngài dạy đệ tử rằng: *"Mình đừng làm ra người ngu phẩm"*  
Tuy ở chốn phồn hoa, các việc thấy như không thấy, nghe như không nghe.  
Giữ tâm không xao động như nước đựng trong bầu, các việc đều không  
Trong các việc Ngài làm hay dè dặt, Ngài thường nói: *"Tiên bảo kỳ thân"*  
Ngài dạy trong đệ tử Ngài phải hạ mình nhịn nhục, làm như thầy Tam Tạng đi tới đâu cũng lạy hoài cho xuôi việc.  
Ngài hay biết ơn và hay lo báo ơn đáp nghĩa  
Ngài hay làm âm chất, hay bố thí thâm  
Ngài nói: *"Mua ruộng trên Trời vững hơn mua ruộng dưới thế gian"* bởi vậy nên tuy làm quan mà không dư dả như người.

Về nếp sống hằng ngày của Ngài,  
Trọn đời Ngài giữ thanh bản  
Ngài hay nói câu: *"Hưởng phước bất khả hưởng tận, mình có lộc Trời cho đừng hưởng hết, phải làm phước đặng để sau cho con cháu"*  
Bình sinh hề làm việc chi một lần thì thôi, nên hư gì một lần. Ngài không chịu sửa đi đổi lại. Trong việc tu cũng vậy, Ngài không đổi ý.  
Đó là Ngài làm gương *"Nhứt tâm"*  
Còn việc ăn uống rất thường. Không hay ăn đồ chiên xào nhiều dầu và không chịu bày đồ ăn nhiều cách. Tương chao là gốc. Chuối sứ và đường thẻ là món tráng miệng thường. Ngài nói: *"Miễn ăn no bụng thì thôi"*  
Chỗ Ngài ở không chưng dọn, miễn cho sạch sẽ thì thôi. Ngài nói: *"Chỗ nào cao trên bốn thước tây thì có thanh khí"*  
Chỗ Ngài ở để vài cái ghế ngồi tu, vài cái ghế ngồi ngủ và bàn ăn cơm đơn sơ ít món vậy thôi, hoặc 1 hoặc 3 chõ không thêm hay bớt.  
Khi về nhà, Ngài hay mặc đồ bô vải  
Khi đi làm việc và đi dạo thì Ngài ăn mặc khăn áo như thường.  
Trong việc ăn mặc và trong thân hình, Ngài giữ một cách sạch sẽ. Ngài nói: *"Thân của mình để dơ dáy và lên xèn, đi nói đạo có ai thêm nghe."*

Vả lại, theo định lệ, một người tu phải chịu khổ hạnh qua hai giai đoạn để đến thành quả mong muốn:  
thời nhứt bộ trong ba năm

thời nhị bộ trong 12 năm, kể cả thời nhứt bộ

Mãn hai kỳ này mà họ chưa thành đạo thì chỉ tại họ không giữ đúng giới luật tu học mà thôi nên phải tu thêm nữa.

#### D- NGÔI THÁNH THẤT ĐẦU TIÊN

Cuối cùng, về cơ ngơi thờ phụng đầu tiên trong thờ kỳ phôi thai nền đạo, người ta không thể quên công đức của một trong 12 vị môn đồ đầu tiên, ông Đoàn Văn Bản, đương kim Đốc học trường Cầu Kho, đã hiến dâng ngôi nhà của ông cho việc thờ phụng đức Cao Đài sau một thời gian thờ tại nhà Ông Vương quan Kỳ

với Thiên Nhân do đức Ngô họa. Chính tại ngôi tiểu thánh thất này mà quý vị lãnh đạo trong số 247 tín đồ buổi sơ khai đã đến họp bàn đạo sự trước tháng tư năm 1926 để xiển dương nền đạo. Và khi tách rời cơ Phổ độ, đức Ngô còn dặn ông phủ Kỳ: "*Chú nó chớ quên Cầu Kho nghe!*"

Hiện nay, người ta có thể tìm lại dấu tích nơi này qua Thánh Thất Nam Thành tức Cầu Kho tái lập hiện tọa lạc trên số 122-124-126 đường Nguyễn cư Trinh -Quận I- Sài Gòn.

## TỔNG KẾT

Tác phẩm CAO ĐÀI GIÁO DƯỚI SỰ THỂ HIỆN BAN ĐẦU trình bày đại lược những sự kiện lịch sử từ 1919 đến 1927.

Vòm trời Cao Đài giáo chỉ hiện ra dưới mắt bạn một cách mâu nhiệm vô tiền khoáng hậu trong lịch sử nhân loại, nói riêng tại Việt Nam. Năm 1968, khi tôi mới thành hình hội Văn Hoá Cao Đài tại Sài Gòn, nhiều bậc thức giả quốc tế như quý ông Raphael Smith, Jeremy Davidsom thuộc viện Đại học Luân Đôn, quý ông Victor L. Oliver, Thomas E. Dutton thuộc các viện Đại học Hoa Kỳ năm 1970 và ông Sergei Blagov, thông tin viên Itar-Tass thuộc viện Đại học Mạc tư khoa gần đây cũng đã nghiên cứu trong lĩnh vực tôn giáo nơi xa xăm này.

Riêng phần tôi, sau khi hội kiến với họ, tôi tin rằng các bạn ấy chỉ thu nhận một phần nào về sự diễn đạt phần Phổ Độ nếu họ không bị chi phối bởi các nhận thức chủ quan và mơ hồ của các nhà lãnh đạo chi phái tự nhận mình là những Thánh nhân đã sáng lập ra mỗi đạo khi họ chỉ biết và muốn cho họ là tất cả trong thời gian phôi thai này- mỗi người với mưu đồ giáo chủ - khi họ đang tự tạo thể độc tôn dù các lời Thánh ngôn tiên tri đã cho thấy rõ từ trước của đức Cao Đài...Tôi cũng đã hướng dẫn họ đi khắp các chi phái từ Tây Ninh, Bền Tre , Đà Nẵng..., cả đến phần Vô Vi nhưng rất khó cho họ nghiên cứu vì cánh cửa này luôn luôn khép kín...

Nhưng đó là, phần bí nhiệm của một tôn giáo thật sự phải không các bạn? Các bạn dù lương hay giáo thử suy nghĩ đi!

Xin đa tạ quý bạn !

Khởi thảo tại Sài Gòn năm 1994,

Tu chỉnh lại dưới bầu trời lạnh Melbourne, mùa đông 1998.

ĐỒNG TÂN.

# PHẦN PHỤ LỤC

Để hiểu rõ hơn về nền tôn giáo mới, chúng tôi xin mời quý bạn đọc tham dự vào một buổi thuyết trình cách đây vừa đúng một hoa giáp (60 năm) nhân dịp lễ khánh thành một Thánh Thất ( Thánh Thất Trung thành) tại Đà Nẵng ( Trung Việt) đương thời nhượng địa Pháp năm 1938. Đây là bài diễn văn bằng Pháp ngữ do một nhà trí thức Cao Đài, đồng thời là hội đồng thành phố Sài Gòn, cũng là chủ nhiệm các tờ báo Pháp như Echo Annamite và Contribution, khi đạo Cao Đài mới 13 tuổi.

Các bạn cứ xem mình như là thính giả để nghe thuyết trình viên là ông Nguyễn phan Long, một tín đồ Cao Đài chưa quá 12 tuổi đạo, đương kim Hội Trưởng Liên Hoà Tổng hội Cao Đài, được phiên dịch như dưới đây:

## CAO ĐÀI GIÁO HAY SỰ TỔNG HỢP CÁC TÔN GIÁO

Kính thưa chư quý Quan khách Pháp Nam.

Kính thưa chư quý đạo hữu lưỡng phái,

### 1- ĐẠI ĐẠO

Đã lâu rồi, có lẽ chư quý vị cũng từng nghe nói đến mấy chữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Vầy nên, như dịp này, tôi xin giải đại lược về ý nghĩa, lịch sử và tôn chỉ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay là Đại Ân Xá Kỳ Ba của Trời vốn là một tôn giáo mới mẻ do Thần cơ diệu bút hình thành giáo lý của đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lập ra. Nền tôn giáo mới mẻ này lấy danh của đức Cao Đài là vị Giáo chủ mà làm danh hiệu. Hai chữ Cao Đài có ý nghĩa là cái đài cao nhất là Bạch Ngọc kinh nơi Thượng giới hay hiểu rộng ra nữa là ám chỉ Đức Chí Tôn Chúa Tể Càn Khôn, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế chấp chưởng Càn khôn, thống ngự vạn vật trên cõi Huyền Khung cũng gọi là Thiên đình.

### 2- CAO ĐÀI

Danh từ Cao Đài đã có lâu đời rồi, được ghi trong những bản tin tối cổ của nhà Phật và nơi trang đầu sách Thánh bằng chữ Hán do hội Truyền giáo của người Anh và ngoại quốc xuất bản vào năm 1813 tại Thượng Hải. Nhưng mãi đến năm 1919, hai chữ Cao Đài mới xuất hiện đầu tiên tại xứ Nam kỳ trong một buổi cầu tiên có ông Tri phủ Ngô văn Chiêu tại Tân An trước khi ông ra trấn nhậm đảo Phú Quốc trong vịnh Thái Lan.

Bản tánh thanh liêm, lại đặng dân chúng kính mến, quan phủ Ngô văn Chiêu lúc ấy đã đi vào con đường đạo đức, hằng noi theo các qui luật tôn giáo xưa tại Á Đông. Thỉnh thoảng, trong cảnh hẻo lánh xa khơi kia thuận tiện cho sự trầm tư mặc tưởng, quan phủ lại đam mê sự cầu tiên với người đồng tử trẻ vừa mới đến. Chính do nơi các đấng Thiêng liêng ấy mà Ngài tiếp đặng nhiều lời khuyến dụ cần ích về sự tiến hoá linh hồn của Ngài. Trong các đấng Thiêng liêng thường giáng cơ ấy có một vị xưng danh là Cao Đài vốn Ngài đã biết từ khi còn ở Tân An, tỏ tình đặc biệt với quan phủ Chiêu. Ngài mới xin đức Cao Đài chỉ cho Ngài phương cách thờ phụng theo một hình thức hiển nhiên thì Ngài đắc lệnh thờ đức Cao Đài dưới biểu hiệu của một CON MẮT TRÁI có nhiều tia sáng chung quanh.

### 3- THIÊN NHÃN

Về vấn đề Thiên Nhân hay là Con Mắt trái này mà có kẻ giấu cợt hay không ưa đạo đem ra mỉa mai, nói là "*con mắt thành Mạc tư khoa*" ( ám chỉ là theo cộng sản ) Tôi xin ngưng lại một chút để giải rõ ý nghĩa cao thâm của Thiên Nhân. Thiên Nhân vừa nêu trên kêu gọi tự nhiên trong tâm giới của người ta một tư tưởng về đấng Tạo Hoá. Ngay như trong sách phần của đạo Thiên Chúa kêu là Cathéchisme album, do nhà in Saint Joseph xuất bản tại Paris, người ta đã có in Thiên Nhân và để lời chú thích như sau:

*"Đấng Chúa Trời là đấng Thiêng liêng, mắt phàm không thể thấy đặng và vì thế mà không thể miêu tả ra bằng một hình ảnh gì. Thiên Nhân chỉ cho chúng sanh rõ rằng đấng Chúa Trời là đấng Thần thông vô lượng vô biên, việc chi cũng soi thấu, vật chi cũng trông thấy. Người ta vẽ chung quanh Thiên nhân những tia nắng của mặt trời để chỉ rõ mặt trời là ngôi Thái dương chân thật và chính Ngài soi sáng làm cho ấm áp và đem sự sống cho cả muôn loài. Đấng Chúa Trời thật là ánh quang trường cửu."*

Vả lại, trong một bài Thánh giáo, đức Cao Đài có dạy rằng: "*Chưa phải hỏi các con biết đặng tại sao vẽ Thán tượng Con Mắt mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho các con hiểu chút đỉnh* :

*Nhãn thị chủ tâm,  
Lưỡng quang chủ tế,  
Quang thị Thần,  
Thần thị Thiên,  
Thiên giả Ngã dã"*

Ngày xưa, hiền triết kiêm khoa học gia trứ danh là ông Aristote nước Hy Lạp cũng nghĩ biểu hiện đấng Chúa Tể Càn Khôn ra như thế nên khi ông Secundus hỏi quan niệm của ông về đấng Chúa Tể Càn Khôn, ông trả lời rằng: "*Chính là đấng Trọn lành tự nhiên mà có, là ngôi Cao thâm không sao trông thấy đặng, là một Đấng mà người ta không hiểu nổi, là một Đấng thiêng liêng trường cửu thông suốt cả vạn vật, là một THIÊN NHÂN luôn luôn mở, là một tinh chất của muôn loài, là một quyền năng có nhiều danh hiệu, là một bàn tay thần thông vô cực : đấng Chúa Tể Càn Khôn tức là khối Quang Năng, Trí Tuệ và Động lực"*.

Nhân loại, vào một thời gian trên con đường tấn hoá, lại tượng hình đấng Chúa Tể Càn Khôn tương tự như mình để chỉ rằng quan niệm như mình đối với Đấng ấy là thế. Ngày nay, nhờ trình độ lên cao một chút nên trí tưởng của nhân loại hiểu đấng Chúa Tể Càn Khôn một cách cao siêu hơn, rộng rãi hơn.

Có lẽ ngày kia, nhân loại đặng tấn hoá hơn lên, sẽ nhờ vào khả năng của phương pháp trừu tượng để hiểu đấng Chúa Tể Càn Khôn ở chỗ tinh túy để ngắm xen Ngài một cách trực tiếp giữa sự vinh diệu cực đẹp của Ngài khỏi phải cậy đến khoa mỹ thuật nhân gian mà sự chế tạo từ những hình tượng vụng về của dân Phi châu cho đến những bức tranh và những pho tượng kiệt tác của đời nay, chỉ tưởng tượng Ngài ra không thích đặng chút nào.

#### 4- NGỌC CƠ

Tôi xin tạ lỗi cùng chư quý vị về câu chuyện không đầu ấy và xin bàn tiếp câu chuyện của quan phủ Ngô văn Chiêu là vị tín đồ đầu tiên của đạo Cao Đài.

Sáu năm sau, vào khoảng 1925, một nhóm thư ký thuộc về các ty, các sở của chính phủ Nam kỳ, cư ngụ tại Sài gòn đồng hiệp nhau lại tổ chức xây bàn mỗi buổi chiều để tiêu khiển. Kết quả của buổi đầu cũng tâm thường song nhờ sự bền chí, nhờ sự tập luyện nhuần nhuyễn rồi sau mới đặng kết quả tốt đẹp. Máy vị ấy tiếp được nhiều bài rất hay, rất linh hiển của Thần linh trả lời những câu hỏi hoặc bằng văn xuôi hoặc bằng văn vần theo các lối thi phú xưa. Cha mẹ và bằng hữu quá vãng của các vị ấy lại cũng hiện về nhập vào bàn để nói chuyện gia đình và để lời chỉ bảo.

Trong các chơn linh nhập cơ có một vị làm cho cả nhóm để ý nhất là hàng giảng dạy nhiều bài triết lý rất cao siêu. Vị ấy không chịu xưng danh mặc dầu nội đàn hết sức cầu khẩn cũng



vậy.

Chẳng bao lâu có nhiều người rất đông đến hầu đàn. Lúc bấy giờ, đàn cơ có vẻ nghiêm trang và thường xuyên hơn. Vì cách xây bàn bất tiện nên có vị Tiên nương dạy tìm ngọc cơ mới tiếp được mẫu nhiệm của đấng Chơn linh ẩn danh kia.

## 5- SỰ ỨNG HIỆN

Đêm 24 tháng chạp 1925, nhằm ngày Noel, đấng Chơn linh kia thưở giờ không chịu xưng danh, nay mới cho biết rằng Ngài là Chúa Tể Càn Khôn là đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tá danh Cao Đài đến truyền chơn đạo tại nước Việt Nam.

Cũng trong năm ấy, ông Lê văn Trung, cư ngụ tại châu thành Chợ lớn được mời tham gia vào nhóm xây bàn. Vốn là cựu Hội đồng quản hạt và hội đồng Thượng nghị viện, ông Lê văn Trung trước kia vẫn đeo đuổi theo tiền tài và các cuộc vui say của đời, nay hẳn nhiệt tâm theo phong trào mới.

Sau khi hội nhập vào nhóm phò loan và cùng hội kiến đức Ngô văn Chiêu vài tháng, ông Lê văn Trung đắc lệnh đức Chí Tôn thay mặt ông Ngô văn Chiêu chủ trương truyền bá mỗi đạo mới. Nhờ đó mà một nhóm người tín đồ mới được thành lập. Nhóm này gồm 12 người toàn Âu học và quan viên của chính phủ Nam kỳ tại Sài gòn.

Sự hăng hái và tấm lòng vô vụ lợi buổi đầu của những vị tiên khai ấy qui tụ số tín hữu mỗi ngày một đông. Từ đó, đạo Cao Đài bước qua khỏi phạm vi chật hẹp mà lan truyền khắp trong dân gian.

## 6- CAO ĐÀI XUẤT THỂ

Số người nhập môn trùng trùng điệp điệp, nhờ vậy nên qua năm Bính Dần, nhằm ngày rằm tháng mười( 19-11-1926) đạo Cao Đài chào đời bằng một đại lễ cực kỳ long trọng giữa muôn ngàn đạo hữu khắp nơi trong Nam kỳ qui tụ tại chùa Từ Lâm Tự( Gò kén-Tây Ninh) Đạo Cao Đài đã chính thức công khai sau tờ khai đạo

nộp lên Thống soái Nam kỳ Le Fol ngày 7-10-1926 là vậy. Năm nay là năm Mậu Dần(1938), đạo Cao Đài đã trải qua một con giáp 12 năm và đã được 13 tuổi.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, mỗi đạo mới mẻ này đã được trên mấy trăm ngàn tín đồ. Và nếu không gặp những sự hạn chế khó khăn thì mỗi đạo đã lan tràn khắp cả Đông Dương và có gấp mấy triệu tín đồ.

## 7- CAO ĐÀI ĐẠI ĐỒNG

Thử hỏi đạo Cao Đài có chi mà độ sanh chúng mau chóng đến như thế? Chẳng có chi khác hơn là tính cách đại đồng làm cho mỗi đạo dù ở thời buổi nào, cảnh ngộ nào cũng có thể thích hợp theo trình độ tấn hoá của nhân loại.

## 8- CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO

Tức là Ngũ giáo qui nguyên. Ngũ giáo kể đây tức là Ngũ chi Đại Đạo:

Nhơn đạo ( Nho giáo )

Thần đạo ( Thần đạo Nhựt bản )

Thánh đạo ( Gia Tô giáo )

Tiên đạo ( Lão giáo ) và

Phật đạo ( Phật giáo )

Về phương diện luân lý, Cao Đài Đại Đạo nhắc nhở người đời những bổn phận đối với cá

nhân mình, đối với gia đình, đối với xã hội là một gia đình lớn, đối với nhân loại là một gia đình đại đồng.

Về phương diện triết lý, Cao Đài Đại Đạo khuyên nên khinh rẻ những danh lợi quyền tước, những sự xa hoa phù phiếm, tóm lại là giải thoát những sự ràng buộc của xác thịt để tìm sự hạnh phúc hoàn toàn của linh hồn trong cõi Hư linh.

Về phương diện nghi lễ, Cao Đài Đại Đạo dạy thờ Trời là đấng Thượng Đế, Cha chung cả quần linh, thờ các đấng Thiêng liêng cao thượng đã liệt vào Tam thừa cửu phẩm siêu hình. Cao Đài Đại Đạo công nhận sự thờ cúng tổ tiên nhưng cấm cúng thực phẩm huyết nhục, giấy áo quần, giấy văn sanh và giấy tiền vàng bạc.

Về phương diện Thần linh, Cao Đài Đại Đạo hiệp với các tôn giáo khác và những triết lý duy tâm và khoa tâm lý học mà công nhận rằng linh hồn có trong con người và luôn luôn sống còn khi thể xác tiêu diệt, cơ tấn hoá của linh hồn vẫn có nhờ sự luân hồi chuyển kiếp và kết quả về những hành vi của người đời sau do luật nhân quả.

## 9- CƠ QUI NGUYÊN

Lý thuyết của Cao Đài Đại Đạo phần nào rút từ lý thuyết của các tôn giáo ở điểm chân lý vốn có một để thực hành cơ qui nguyên ngũ giáo. Cho nên, Cao Đài Đại Đạo phải dung nạp những lý thuyết mà ai ai cũng công nhận là Chân lý trường cửu, ý nghĩa của luật Thiên điều. Chính do theo những chân lý trường cửu ấy mà Cao Đài Đại Đạo qui gồm lý thuyết của mình. Trong khi chỗ nào mà một số chân lý đã bị người ta xuyên tạc hoặc giảng giải sai thù có tính chủ quan cho họ thì Cao Đài Đại Đạo phải có trách nhiệm đem các chân lý ấy trở về nguyên bản.

Ngày xưa, đức Gia Tô đã chẳng nói câu này sao : *"Nhiều việc của Ta nói cho các người ngay đây các người không thể hiểu đặng và có lẽ Ta cũng có nhiều việc phải nói cho các người mà có lẽ các người cũng không hiểu rõ, bởi thế Ta chỉ nói với các người bằng những lời nói bóng. Rồi sau này, Ta sẽ sai xuống cho các người Vị Thần an ủi các nỗi khổ, Vị Thần chân lý, Vị Thần ấy sẽ lập lại và giải rõ các việc."*

Khi đức Phật Thích Ca vừa khởi thoát xác để nhập vào cõi Nát Bàn, đệ tử quý nhất của Ngài là Ananda rơi lụy mà hỏi Ngài rằng: *"Tôn sư đi rồi còn ai dạy bảo chúng con?"* Đức Phật mới đáp rằng: *"Ta chẳng phải là vị Phật đầu tiên hay là vị Phật cuối cùng giáng trần. Thời giờ đến sẽ có một vị Phật khác hiện ra tái thế, một vị Chí Thánh, một vị Đại giác cực thượng, một vị Hương Đạo vô song của nhân loại, một vị Chúa Tể cả Thần Thánh và loài người. Đấng ấy sẽ truyền cho các người một mối đạo rất vinh diệu về buổi sơ khai, rất vinh diệu về buổi thịnh hành, rất vinh diệu về buổi chung cực, rất vinh diệu hoặc ở tinh thần cao cả hoặc ở ý nghĩa của câu văn. Đấng ấy sẽ công bố một kiếp đời đạo pháp hoàn toàn và tinh anh"*.

## 10- ĐỨC TIN

Đời nay hơn đời nào hết, Đấng an ủi các nỗi thống khổ, Thần Chân lý, đấng Hương đạo quần linh mà đức Gia Tô và đức Thích Ca đã báo tin trước rất cần ích cho nhân loại hiện đang lo sợ trong lúc chờ đợi những phong trào kinh khủng nay mai.

Lý luận và khoa học mà người ta lấy đó làm tự đắc về trí thông minh và sự học thức của mình đã đem thay thế cho tôn giáo nay thấy thất bại dần dần. Hiện giờ nhân loại vô phương đang ở trong sự khủng bố mỗi phút mỗi tăng, phải có ở cảnh ngộ của kẻ bị tai nạn và bị nỗi thống khổ dập dồn mới tìm lại đặng cái đức tin của tuổi ấu thơ mà cũng là đức tin về các thế hệ trước nhất của loài người biết tư tưởng.

Đức tin kia vẫn bất di bất dịch ở chỗ tinh túy nhưng nó đã biết bao lần bị hiểu và bị giải thích một cách sai lầm. Đức tin đã có một lần chót kia chỉ bày cho các Thánh mà hình như các

Thánh và bất luận là ai khác nữa cũng không hiểu đặng tươm tất sự việc ấy. Chân lý đâu có đem ra phô diễn trăm ngàn cách khác nhau, cũng không sao phô diễn tươm tất đặng và cần phải có nhiều Giáo chủ ra đời để chỉ rõ cho chúng ta thấy các mặt của chân lý ấy.

## 11- SỰ TẤN HÓA CỦA NHÂN LOẠI

Nhờ sự tấn hoá của nhân loại trải qua mấy ngàn thế kỷ, trí khôn ta được mở mang, lòng thương ta được mở rộng và thâm thúy hơn nên ngày nay ta mới đủ sức hiểu rõ hơn tổ tiên ta khi xưa không làm đặng vậy. Lại nữa cái thích hợp cho sự cần thiết của đời từ 2000 hoặc 2500 năm về trước, tất nhiên không thích hợp với những cần thiết và sự hiểu biết một cách hoạt bát về vũ trụ của chúng ta ngày nay.

Một tôn giáo cần nhứt phải phù hợp với điều mà chúng ta thấy chung quanh chúng ta. Bởi thế, chúng ta cần phải có một Chương giáo mới không phải để dạy chúng ta những điều mới mà chính là để công bố một lần nữa những chân lý tối cổ kia để tô điểm nó ra vẻ mới mẻ và phô bày nó ra bằng một giọng nói đẹp để hầu làm cho lạ tai và cảm hoá được tâm hồn người đời nay vậy.

Các Thánh Thơ truyền lại cho chúng ta những đạo lý của các đấng Chương giáo. Nhưng chúng ta phải hiểu rằng các Thánh thơ ấy là những bài trước thuật những điều mà người ta cho rằng các đấng ấy đã có nói. Phần nhiều những Thánh thơ ấy viết ra, sau một thời gian khá lâu khi các đấng ấy còn tại tiền, và vì tác giả để thêm màu mè hương vị, và tùy theo sự thông minh và sự học hỏi của họ. Một tác giả truyền lại cho chúng ta, phải chăng là những lời của đấng Chương giáo nói mà chính đó là điều họ hiểu và còn nhớ trong giáo lý của Tôn sư họ dạy. Vị tác giả ấy thật tình do kỹ thuật thiếu sót hoặc suy diễn sai lạc các giáo lý ấy. Chơn lý trường cửu là bất di bất dịch nên chúng ta không thể sửa đổi cái tinh túy của nó đặng nhưng chúng ta có thể duyệt lại bài

trước thuật các chân lý ấy vì sự duyệt lại này là phần của các nhân vật trực diện miễn không làm thương tổn cái nghĩa chính của nó mà họ có thể phô bày các chân lý ấy bằng một cách giải nghĩa thích hợp với tâm nhận định của con người hiện đại.

## 12- SỰ GIẢI THÍCH

Tóm lại, một cách giải thích mới mẻ các chân lý ấy thật rất cần yếu, vì trải qua bao nhiêu thế kỷ, các chân lý ấy đã bị sửa đổi hình thức và sai lạc cho đến nỗi ngày nay không thể nào nhìn nhận được. Và cái ý nghĩa của chơn lý kia bị mờ ám vì các lời chú thích về nghi tiết và lễ hội đã chồng chất lên, đã đảo ngược nhau hoặc đã sai thù khác đi.

Thật ra, chúng ta vốn chưa bắt đầu đem ra thực hành sống theo giáo lý cổ truyền dù giáo lý này bất luận vào thời đại nào cũng có thể dùng được.. Lẽ cố nhiên điều ấy là điều chúng ta trốn tránh các trách nhiệm của chúng ta mà tự biện minh rằng khi các vị Chương giáo ấy còn tại tiền các vị ấy chưa từng nhận biết những nỗi khó khăn khúc khuỷu của nền văn minh hiện thời và chưa gặp dịp để giải quyết những điều khúc mắc của đời phức tạp hiện đại và dấu

rằng lý thuyết của các vị có đẹp đẽ đến đâu cũng không thể đem ra thực hành giữa cái đời nhiều sự xao huyền như ngày nay được. Lại nữa dấu có nhiều kẻ đã gắng kiếm chế đời họ đúng theo các đạo lý thiên nhiên ấy cũng không có thể được một nước nào đem những lời đó ra thi hành trong sự giao tế với các nước khác.

## 13- LÒNG ĐẠI ĐỒNG BÁC ÁI

Về mỗi phần đấng cấp thì họ chối hẳn các lý thuyết ấy bằng những hành động của họ chỉ giữ

kế ngoài môi. Mấy năm sau này, người ta đã bàn bạc rất nhiều đến sự chấn hưng xã hội, sự chấn chỉnh nền văn minh. Thật vậy, các khoa như lịch sử, xã hội và triết lý có thể chỉ đường dẫn lối nhưng không thể tạo ra cái mãnh lực làm cho phong trào chấn hưng kia hoạt động được. Chúng ta không thể tin cậy nơi chúng ta cái nghị lực và cái cảm hứng rất cần yếu cho sự đổi lời nói ra việc làm và kết quả của nó. Bởi vậy, chúng ta cần có một vị Chưởng giáo để chỉ rõ cho chúng ta phải làm thế nào thực hành các giáo lý ấy với những vấn đề và những khúc mắc của nó cho hiện thời, để ban bố cho chúng ta cái cảm hứng biết lấy cái chân lý tối cổ kia làm tiêu chuẩn cho đời chúng ta, để dạy chúng ta đức bác ái, đại đồng, để công bố lời hoà bình và triệt tiêu những mối bất hoà của các sắc dân để đề xướng những lời bác ái hầu làm cho các giai cấp đang kinh chống nhau hiểu rằng cả thầy đều là một và thực hiện sự hiệp nhất, sự hoà bình, đức bác ái, không giống như sự hiệp nút, hoà bình, bác ái mà ngày nay, người ta còn thấy trong những giáo phái một lòng một dạ nhỏ nhen vì một chủ nghĩa, một tôn giáo mà là một cuộc hiệp tâm, hiệp trí gồm cả các sắc dân liên hiệp nhau và nâng tinh thần của vạn quốc cùng các tôn giáo lên cao.

#### 14- GIÁO LÝ

Đức Chưởng giáo trong thời đại này tức là đức Cao Đài là đấng Chúa Tể Càn Khôn giáng trần lần thứ ba. Đối với một nhân loại mà trình độ đã lên cao thì đức Cao Đài không cần phải hiện ra một cách hữu hình cho nhân loại thấy. Ngài chỉ giao tiếp với nhân loại bằng cách giáng cơ. Nhờ Ngài, người đời mới biết do đâu mình sinh ra, mình sẽ đi về đâu, tại sao mình lại sanh ra tại cõi trần này, tại sao mình phải đau đớn trong một thời gian, và mình thấy đặng luật công bằng của Tạo Hoá bủa khắp đâu đâu. Nhờ đó, người đời mới hiểu rằng linh hồn người vẫn tiến hoá trải qua bao ngàn kiếp rất cần ích cho sự việc ấy.

Người đời hiểu rõ rằng các linh hồn đồng ở một gốc mà ra, phát sinh đồng đẳng như nhau, tất cả đều có sức tiến hoá giống nhau do theo sự tự do chủ định của mình. Người đời biết rằng các linh hồn là đồng thể chất chỉ khác nhau ở sự tiến hoá; các linh hồn vẫn do số Thiên định giống nhau và sau rồi sẽ cùng chung đi đến một mục đích. Người đời biết rằng không có kẻ nào Trời ghét cũng không có kẻ nào Trời thương hơn kẻ khác; Trời không có sanh kẻ này để được sung sướng, kẻ hưởng phúc mọi bề mà kẻ kia lại bị tai nạn và đau khổ luôn luôn. Người đời biết rằng điều lệ tiến hoá của mình là ở trong các lời này: "Hãy yêu đức Chúa Tể Càn Khôn trên vạn vật và yêu người đồng chủng như mình : " Tất cả Luật Trời là đó, tất cả các đấng Tiên Tri là đó, không có Luật Trời và đấng Tiên Tri nào nữa."

Cái chỗ làm cho đạo Cao Đài tốt đẹp, mới mẻ và đặc sắc là đấng Chúa Tể Vô hình mà vẫn hiện diện; đối với người đời là một đấng diu dặt, dạy bảo khuyên lơn nung chí, an ủi người trong những cơn khảo đảo.

Đức Cao Đài có dạy cho mọi người rằng: "*Các con hãy đến cùng Thầy. Thầy sẽ an ủi các con, Thầy sẽ tạo cho các con một đời sống êm thắm hơn và những cơn khảo đảo của các con sẽ được dễ chịu hơn. Thầy sẽ dùng điển quang của Thầy rọi đường tăm tối, quanh co mà các con đang đi. Con nào chịu đau đớn, khổ não được Thầy ban cho hy vọng; các con nào tâm lý chưa quang minh, con nào nghi kỵ và chán nản, Thầy sẽ ban cho sự đồng mãnh và đức tin.*"

Với một ánh quang mới mẻ, đức Cao Đài soi sáng những pha mở mang trí tuệ và dạy dỗ nhân loại: sự tín ngưỡng của đời quá vãng, khoa học, triết lý, tôn giáo. Ngài giũ tro bụi đã bao phủ lớp vỏ bọc ngoài của các khoa ấy để nhằm vào vào những sáng sủa và sự tốt đẹp tâm kỳ.

Chúng ta hãy lắng nghe những lời huyền bí tiên tri của Ông Trên. Các lời ấy đem lại cho chúng ta một sự mới mẻ của tư tưởng qua những huyền bí của thế giới vô hình mà người đời cần phải hiểu để được sống hoàn thiện hơn, được hành động đúng đắn hơn và được thoát trần một cách tốt đẹp hơn.

Chúng ta hãy đi vào tương lai, vào đời sống tươi mới bằng con đường vô lượng, vô biên mà khoa tâm linh học phục sinh và cải thiện đã mở toan cánh cửa nhiệm mầu cho ta ...!

Bản dịch này đại ý đã được đăng trong tạp chí Cao Đài giáo lý (Revue Caodaique) của cụ Phan trường Mạnh tại Sài Gòn )

ĐỒNG TÂN

